

Đại Nam quốc sử diên ca (In lân thú nhì)

I . Đại Nam quốc sử diên ca (In lân thú nhĩ). 1929.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

S.
INDO-CHINOIS

1039

大南國史

演歌

ĐẠI NAM QUỐC SỬ

DIỄN CA



DỊCH VÀ IN TẠI

KIM-KHUE ẨN-QUÁN

In lần thứ nhì

GIÁ: 0 \$ 50

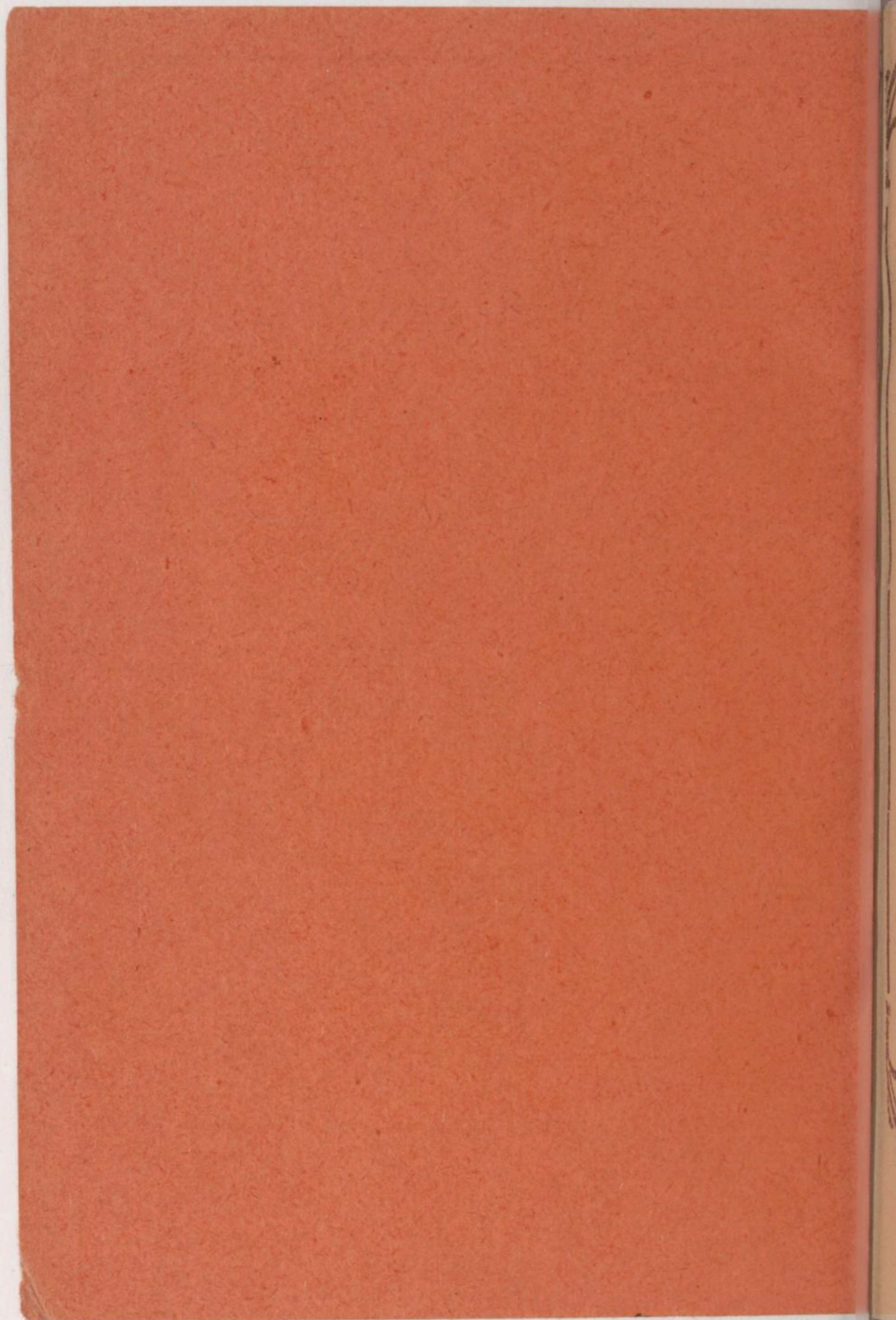
Bán tại hiệu sách ICH-KY
số 43, phố Hàng Giấy - Hà-nội

Imprimerie-Librairie Kim Khue

103 Rue du Coton, 103



*Conte
haut-voix
et
l'imprimé
de la
Hanoi*

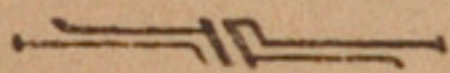


大南國史

演 歌

ĐẠI NAM QUỐC SỬ

DIỄN CA



DỊCH VÀ IN TẠI

KIM-KHUÊ ẤN-QUÁN

In lần thứ nhì

GIÁ : 0 \$ 50

Bán tại hiệu sách ÍCH-KÝ
số 58, phố Hàng-Giây — Hà-nội



HANOI

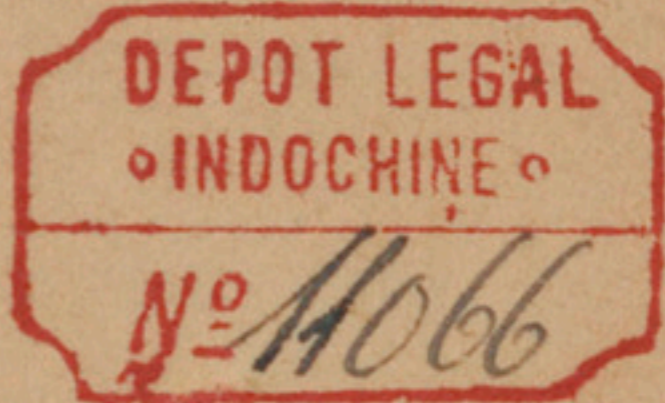
Imprimerie-Librairie Kim-Khuê

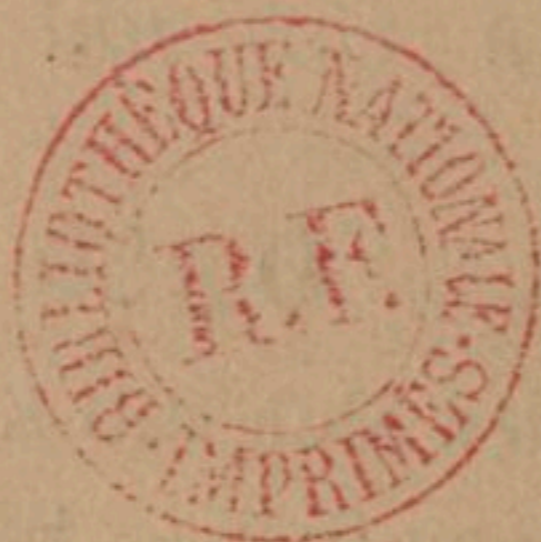
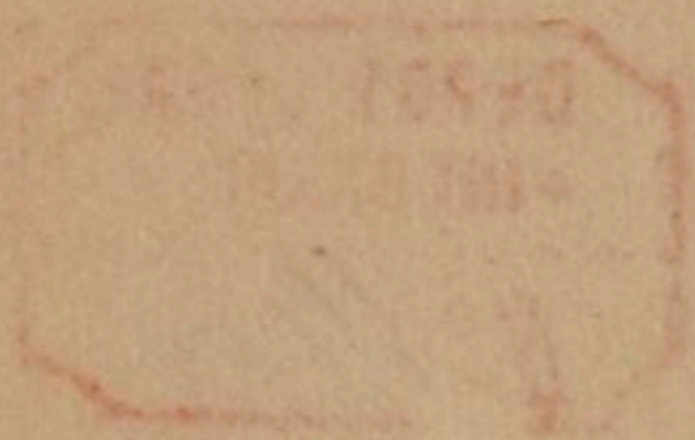
103, Rue du Coton, 103

80% Indoch.

1039

1929





ĐẠI NAM QUỐC SỬ

Nghìn thu gặp hội thắng binh,
Sao khuê sáng vẽ văn-minh giữa giờ.
Lan-đài dừng bút thành thời,
Vàng đem quốc-ngữ diễn nhời xử-xanh.
Nam-giao là cõi Lý-minh,
Thiên thư định phận rành rành từ xưa.
Phế hưng đổi mấy cuộc cờ,
Thị phi chép để đến giờ làm gương,
Kể từ Giờ mở Viêm-bang,
Sơ đầu có họ Hồng-bàng mới ra.
Chấn đời Viêm-đế thứ ba,
Nổi rùng Hỏa-đức gọi là Đế-Minh.
Quan phong khi giá Nam hành.
Hay đâu Mai-linh duyên sinh Lam-kiều.
Vụ-Tiên vừa thừa đào yêu,
Xe loan nổi gót tơ điều kết duyên.
Giống thần sánh với người tiên,
Tinh anh nhóm lại thánh hiền nổi ra.
Phong làm quân trưởng nước ta,
Tên là Lộc Tục hiệu là Kinh-Dương.
Hòa cơ dựng mối luân thường,
Động-dinh sớm kết mấy nàng Thần-Lông.
Bến hoa ứng vẽ lưu hồng,
Sinh cơ hiệu Lạc-Lông trị vì.

Lạc-Long lại sánh Âu-Ky,
Trăm giai diễm úng hùng bi lạ nường.
Noãn bào dù truyện hoang đường,
Vi xem huyền-điều sinh Thương khác gì.
Đến điều tan hợp cũng kỳ,
Há vi thủy hỏa sinh ly như lời.
Chia con sự cũng lạ đời,
Qui sơn, qui hải khác người biệt ly.
Lạc-Long về chốn Nam-thủy,
Âu-Ky sang nẻo ba-vi Tản viên.
Chủ chương chọn một con hiền.
Sửa sang việc nước nổi lên ngôi rồng.
Hùng-vương đô ở châu Phong,
Ấy nơi bạch hạc hợp dòng Thao-giang.
Đặt tên là nước Văn-lang,
Chia mười lăm bộ bản chương cũng liền.
Phong-châu, Phúc-lộc, Chu-diên,
Nhận trong địa chi về miền Sơn-tây.
Định, Yên, Hà-nội đổi thay,
Ấy châu Giao-chỉ xưa nay còn truyền.
Tân-hưng là cõi Hưng, Tuyên,
Vũ-ninh tỉnh Bắc, Dương-tuyên tỉnh Đông.
Thái, Cao hai tỉnh hôn đồng,
Ấy là Vũ-định tiếp cùng biên manh.
Hoài-hoan Nghệ, Cửu-châu Thanh.
Việt thường là cõi Tri, Bình chung-châu.

Lạng là Lạc-hải thượng du,
Xa khơi Ninh hải thuộc về Quảng-yên.
Binh-văn, Cửu-đức còn tên,
Mà trong cương giới sơn xuyên chưa tường.
Trước sau đều gọi Hùng-Vương,
Vua thường nổi hiệu, quan thường nổi tên.
Lạc-hầu là tướng điều-nguyên,
Vũ là Lạc tướng giữ quyền quân cơ,
Đặt quan Bố-chính Hữu-tư,
Chức danh một bực, đẳng uy một loài.
Vừa khi phong khí sơ khai,
Nguyên-trình xảy đã gặp đời Đế-Nghiêu.
Bình dương nhật nguyệt sáng kiêu,
Tấm lòng qui hoắc cũng điều hương đương.
Thần-qui đem tiến Đào-Đường,
Bắc nam từ đấy giao bang là đầu.
Man dân ở chốn thượng lưu,
Lấy nghề chài lưới làm điều trị sinh.
Thành phân soi xét vật tình,
Đem loài thủy quái vẽ minh thổ nhân.
Từ sau tục mới văn thân.
Lợi dân đã đẩy, hại dân cũng trừ.
Đôi truyền một mối xá thư,
Nước non đầm ấm mây mưa thái bình.
Vừa đời ngang với Châu thành,
Bốn phương biển lặng giới thanh một màu

Thử thăm Trung quốc thế nào,
Lại đem bạch-trĩ dâng vào Chu-vương.
Ba trung dịch lộ chưa tường,
Ban xe tỳ ngọc chỉ đường nam qui.
Sau đời Hùng vận vừa suy,
Vũ-ninh có giặc mới đi cầu tài.
Làng Phù-đồng có một người,
Sinh ra chẳng nói chẳng cười trơ trơ.
Nhưng ngờ oan trái bao giờ,
Nào hay thần tướng đợi chờ phong vân.
Nghe vua cầu tướng ra quân,
Thoạt ngời thoạt nói muôn phần khích ngang.
Lời thừa mẹ dạ cần vương,
Lấy trung làm hiếu một đường phân minh.
Sứ về tâu trước Triều-đình,
Gươm vàng ngựa sắt đề binh tiến vào.
Trận mây theo ngọn cờ đào,
Ra tay sấm sét nửa chiều giặc tan.
Áo nhung cỡi lại Linh-san
Thoát đà hoát nợ trần hoàn lên tiên.
Miếu đình còn dấu cố viên,
Chẳng hay truyện cũ lưu truyền có không.
Lại nghe trong thừa Lạc, Hùng,
Mị-châu có ả tư phong khác thường.
Gần xa nức tiếng cung trang,
Thừa long ai kể đông sàng sánh vai.

Bỗng đâu vừa thấy hai người,
Một Sơn-Tinh (1) với một loài Thủy-Tinh.
Cầu hôn điều gửi tác thành,
Hùng-Vương mới phán sự tình một hai.
Sính nghi ước kịp ngày mai,
Ai mau chân trước định nhời hứa anh.
Trống lầu vừa mới tan canh,
Kiệu hoa đã thấy Sơn-Tinh chực ngoài.
Ước sao lại cứ như nhời,
Xe loan trăm cỗ đưa người nghi gia.
Cung đàn tiếng địch xa xa,
Vui về non Tản, oán ra bê Tần.
Thủy-Tinh (2) lữ bước chậm chân,
Đùng đùng nổi giận đem ân làm thù.
Mưa tuôn gió thổi mịt mù,
Ào ào rừng nọ, ù ù núi kia.
Sơn-Thần hóa phép cũng ghê,
Lưới giăng giòng Nhị (3) phên che ngân Đoài (4)
Núi cao sông cũng còn dài,
Năm năm báo oán, đời đời đánh ghen.
Bồ gi còn truyện Trích-tiên,
Có người họ Chử ở miền "hoái-châu.
Ra vào nường nấu Hà châu,
Phong trần đã trải mấy thâu cùng người.
Tiên Dung gặp buổi đi chơi,
Gió đưa Đẳng-các, buồm xuôi Nhị hà.

(1) Sơn-Tinh đợc thành Tán-Viên. (2) Vua Thủy-Tề.

(3) Nhị là sông Nhị-Hà—(4) Đoài là tingu Sơn-tây,

Chủ-Đông ẩn chốn binh-sa,
Biết đâu gặp gỡ lại là túc duyên.
Thừa lương nàng mới dừng thuyền,
Vây màn tắm mát kề liền bên sông,
Người thực nữ kẻ tiên đồng,
Tình cờ ai biết vợ chồng duyên tra.
Giận con ra thói mây mưa,
Hùng-vương truyền lệnh thuyền đưa bắt về.
Non sông đã trót nhời thề,
Hai người một phút hóa về hồng-châu.
Đông-an, Gia-trạch đầu đầu,
Khói hương nghi ngút truyền sau muôn đời.
Bể giâu biến đổi cơ giới,
Mà xem Hùng Lạc lâu dài ai hơn.
Kể vua mười tám đời truyền,
Hai ngàn năm lẻ vững bền khôn lay.
Một giòng phụ đạo xưa nay,
Trước ngang Đường-đế, sau tầy Noãn-vương
Thực từ giết nước Văn-lang,
Đổi tên Âu-lạc mới sang Loa-thành.
Phong-kê là đất Vũ-ninh,
Xây thôi lại lở công trình biết bao.
Thực-vương thành ý khẩn cầu,
Bồng đầu Giang sứ hiện vào kim qui.
Hoá ra thừa nói cũng kỳ,
Lại tường cơn có bởi vì yêu tình.

(1) Từ đời Vua Nghiêu đến Vua Noãn-Vương nhà Chu

Lại hay phù phép cũng linh,
Vào rừng sát quỷ, đào thành trừ hung.
Thành xây nửa tháng vừa song,
Thục-vương cảm tạ tấm lòng hiệu linh.
Lại bàn đến việc chiến tranh,
Vuốt thiêng để lại tạ tình quân vương.
Dặn sau làm máy linh quang,
Chế ra thần nổ dự phòng việc quân.
Bảy giờ gặp hội cường Tần,
Tầm ăn lá bắc toan lần cảnh nam.
Châu-Cơ muốn nặng túi tham,
Đồ-Thư, Sứ, Lộc sai làm hai chi.
Lĩnh nam mấy chốn biên thù,
Quế-lâm Tạng-quận thư về bản chương.
Đặt ra úy, lệnh rõ ràng,
Họ Nhâm, Họ Triệu sai sang giữ gìn.
Hai người thông thuộc đã quen,
Long-châu, Nam-hải đôi bên lẩn dần.
Chia nhau thủy bộ hai quân,
Tiên-du ruổi ngựa, Đông-tân đồ thuyền.
Thục-vương có nổ thần truyền,
Muôn quân buông một lượt tên còn gì.
Nhâm-Hieu mắc bệnh giở về,
Triệu-Đà lại khiến sứ đi xin hòa.
Binh-giang rạch nửa sơn hà,
Bắc là Triệu-úy nam là Thục-vương.

Mặt ngoài hai nước phân cương,
Mà trong Triệu lại mượn đường thông gia.
Nghĩ rằng : nam bắc một nhà,
Nào hay hôn cấu lại ra khẩu thù.
Thực cơ tên gọi My-Châu,
Gả cho Trọng-Thủy con đầu Triệu-vương.
Trăm năm đã tạc đá vàng,
Ai ngờ tế tử ra đường phụ ơn.
Tóc tơ tổ hết xa gần,
Thừa cơ đem máy nỏ thần đòi đi.
Tình thân giả tiếng bắc qui,
Đình ninh dạn hết mọi bề thủy chung.
Rằng: khi đòi nước tranh hùng,
Kể Tần người Việt tương phùng đầu đày.
Trùng lai dầu họa có ngày,
Nga-mao (1) xin nhận giấu này thấy nhau.
Cạn nhời thẳng ruồi vó câu,
Quản bao liễu oán hoa sầu nẻo xa,
Giáp binh sắp sẵn từ nhà,
Về cùng Triệu-Úy kéo ra ải Tần.
An Dương cậy có nỏ thần,
Vi-ký còn hãy ham phần vui chơi.
Triệu quân ruồi đến tận nơi,
Máy thiêng đã mất thế người cũng suy.
Vội vàng đến lúc lưu ly,
Còn đem ái-nữ để huề sau yên.

(1) Lòng con ngan dặc ở đường làm giàu,

Nha mao vẫn cứ nhời nguyên,
Đề cho quân Triệu theo liền bóng tinh.
Kim-qui đâu lại hiện hình,
Mới hay giấc ở bên mình không xa!
Bấy giờ Thục chúa tỉnh ra,
Dứt tình phó lữ thái a (1) cho nàng.
Bề nam đến bước cùng đường,
Văn tê theo ngọn suối vàng cho xuôi.
Tỉnh ra nước Thục một đời.
Ở ngôi vừa được năm mươi năm tròn.
Nghe thần rồi lại tin con,
Cơ mưu chẳng nhiệm, thời còn trách ai.
Triệu-vương thay nối ngôi giờ,
Định đồ cứ hiểm đóng ngoài phiên ngư.
Loạn Tần gặp lúc ngự hồ,
Giới nam riêng mở dư đồ một phương.
Rồng-Lưu (2) bay cỡi phiếm dương.
Mới sai Lục-Giả đem sang ấn phù.
Cỡi Nam lại cứ phong cho,
Biên-thùy gìn giữ cơ đồ vững an.
Gặp khi gà Lữ (3) gáy càn.
Chia đôi Hán, Việt lại toan sinh lòng.
Vì ai cấm chợ ngăn sông.
Đề cho dứt nẻo quan thông đôi nhà.
Thần chinh hỏi tội Tràng sa,
Mân, Âu (4) muôn dặm mở ra một lần.

1) Trên thanh kiếm. (2) Lưu-Hàn-cao-tổ. (3) Bà-Lữ-Hậu.

(4) Mâu Việt Phúc-kinh Đông-Âu Tích-giang.

Hán-Văn lấy được mục lân,
Sắc sai Lục-Giả cựa thần lại sang.
Tỉ-thư một bức chiếu vàng,
Ngỏ điều ân ý, kể đường thủy chung.
Triệu-vương nghe cũng bằng lòng.
Mới dâng tạ biểu một phong vào châu.
Ngoài tuy giữ lễ chư hầu.
Trong theo hiệu để làm đầu nước ta.
Trăm hai mươi tuổi mới già,
Tình năm ngự vị kể đã bảy mươi.
Văn-vương vừa nói nghiệp đời,
Lửa binh đâu lại động ngoài biên cương
Phong thư tâu với Hán hoàng,
Ngự thanh sớm đã giục đường cất quân.
Vương-khôi vâng lệnh tướng thần,
Ải lang quét sạch bụi trần một phương.
Hán đình có chiếu ban sang,
Sai con, triệu lại theo đường cống nghai.
Xe rồng phút bông mây che,
Minh-vương ở Hán lại về nối ngôi.
Bọm già bỗng rấm họa thai,
Vợ là Cầu-thị vốn người Hàm-đan.
Khuy nh thành quen thói hồng nhan,
Đã chuyên sủng ái lại toan tranh hành.
Dâng thư xin với Hán đình,
Lập con tế tử, phong mình cung phi.

Ai vương thơ ấu nói vì,
Mẹ là Cầu-Hậu nhiều bề riêng tay,
Cầu phong đã sắp những ngày,
Ngoài thông bắc-sứ, trong gầy lệ giai.
Khéo dầu dặt diu lạ đời,
Sử là Thiếu-Quý vẫn người tinh nhân.
Hoa tàn lại bén hơi xuân,
Giao hoan đôi mặt, hòa thân một lòng.
Nghĩ rằng: về Hán thì xong,
Tinh riêng phải mượn phép công mới già.
Làm thư gửi sứ đưa qua,
Mẹ con đã sắm sửa ra sang châu.
Lữ Gia là tướng ở đầu,
Đem lời can gián bày mưu xa gần.
Một hai ngăn đón hành trầu,
Để cho Triệu-bích về Tần sao nên.
Nàng Cầu đã quyết một bên,
Lại toan mượn lấy Sứ quyền ra tay.
Tiệc vui chén cúc giờ say,
Mắt đưa cao thấp giáo lay dưng dưng.
Đang khi hoan yến nửa chừng,
Lữ-Gia biết ý ngập ngừng bước ra.
Chia quân cấm, Lữ về nhà,
Tiềm mưu mới họp năm ba đại-thần.
Đôi bên hiểm khích thêm phần,
Mụ Cầu yếu sức, sứ thần non gan.

Vũ-thư đạt đến Nam-quang,
Hán sai binh mã hai ngàn kéo sang.
Lữ-Gia truyền hịch bốn phương,
Nổi Hương thơ đại, nổi nằng dâm ô,
Tình riêng chim Việt, ngựa Hồ,
Chuyện văn bảo ngọc các đồ sạch không.
Rắp toan bán nước làm công,
Quan ơn thừa trước không lòng mai sau.
Cũng tưởng Lữ-trĩ (1) khác đầu,
Chối non chẳng bẻ, rề sáu khó đào.
Quan binh một trận đổ vào,
Lửa nào tiếc ngọc, nắng nào thương hoa.
Vệ-Dương lên nổi nghiệp nhà,
Trong là quốc nạn, ngoài là địch nhân.
Hai ngàn giết sạch Hán-quân,
Đem cờ sứ-tiết để gần ải quan.
Tạ từ nổi tiếng nói van,
Mấy nơi yếu hại sai quan đề phường.
Bóng đầu hấn lại tiếp sang,
Một kỳ tinh tiến, năm đường giáp công.
Trong thành một ngọn lửa thông.
Chiêu hàng ngoại mạc hội đồng các đình.
Chạy ra lại gặp truy binh,
Vệ-vương Lữ-tướng buộc mình cửa biên.
Kể từ Triệu-lich kỷ niên,
Năm ngoài chín chục, ngôi truyền năm vua.

(1) Vì câu-thị cũng giống Lữ-hậu.

Trách ai gây việc chanh đua,
Vấn dài vận nước, được thua cơ giới.
Giao châu mới thuộc nước người.
Ấy về Tây-Hán là đời nguyên-phong.
Bản đồ vào sách hỗn đồng,
Đất chia chín quận quan phong thứ thần.
Đầu sai Thạch-Đới tri dân,
Cầm quyền tiết-việt giữ phần phong cương.
Tuần-tuyên (1) mới có Tịch-Quang,
Dậy dân lễ nghĩa theo đường hoá-phong.
Nhân-duyên khuyên việc canh nông,
Đổi nghề ngư-liệp về trong khuê-diền.
Sính nghi lại giúp bổng tiền,
Khiến người bần khổ thỏa nguyện thất gia
Văn phong dậy khắp gần xa,
Tự hai hiền thủ ấy là khai tiên.
Luân hồi trăm có dư niên,
Trái qua Đông-Hán Thừa-tuyên mấy người.
Đường ca lâu đã vắng lời,
Đến như Tô định lại người chi hung.
Bà Trưng quê ở Châu-phòng,
Giận người tham bạo thù chồng chẳng quên.
Chi em nặng một nhời nguyện,
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân.
Ngàn Tây (2) nổi ánh phong trần,
Ầm ầm binh mã xuống gần Long-Biên.

(1) Quan nhâs đức.

(2) Khởi quân tự tỉnh Sơn-tây.

Hồng quân nhẹ bực chinh an,
Đuổi ngay Tô-định dẹp tan bên thành,
Đô-kỳ đóng cõi Mê-linh,
Lĩnh-nam riêng một triều đình nước ta.
Ba thu gánh vác sơn hà,
Một là báo phục, hai là bá vương.
Uy thanh động đến bắc phương,
Hán sai Mã-viện lên đường tiến công.
Hồ-tây đua sức vây vùng,
Nữ-nhi chống với anh-hùng được nao.
Cấm-kê đến lúc hiểm nghèo.
Chi em thất thế cũng liều với sông.
Phục-ba mới dựng cột đồng,
Ái quan truyền dấu biên công cõi ngoài.
Trung-vương vắng mặt còn ai,
Đi về thay đổi mặc người Hán quan.
Trái Minh-Chương, đến Hiếu-An,
Tuần lương (1) đã ít, tham-tàn thiếu đâu.
Mới từ Thuận đế về sau,
Đặt quan Thứ-sử thuộc vào chức phương.
Kìa như Phàn-diễn Gia-xương,
Chu-ngung, Lưu táo giống thường kể chi.
Trương-kiều thành tin phủ tụy,
Chức-lương uy đức Man-di cũng gần.
Hạ phương âu trách đơm nhàn,
Một cháu tiết việt hai lần thừa tuyên.

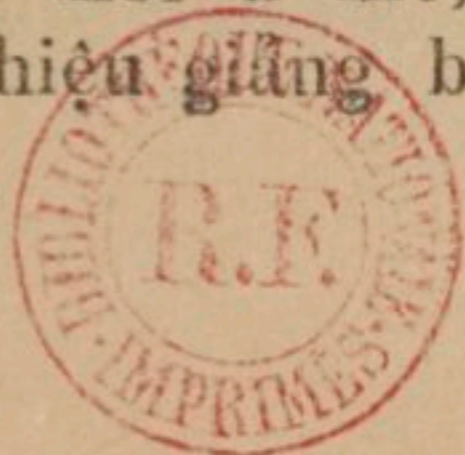
(1) Quan thanh liêm tử tề.

Tuần-lương lại có Mạnh-Kiên,
Khúc ca giả phụ vang miền trung-châu.
Ba năm thẳng trật về châu,
Thồ quan Lý-tiến mới đầu nam nhâu.
Sớ kêu ai chẳng vương thần,
Sĩ-đồ chi để xa gần khác nhau.
Tinh từ động đến thần lưu,
Chiếu cho cống-sĩ bỏ châu huyện ngoài.
Lý-Cầm châu chực điện đài,
Nhân khi nguyên-đản kêu nhời xa xôi.
Rằng : sao phú tái hẹp hòi,
Gió mưa để một cõi ngoài viêm-phương,
Tâm thành cũng thấu quân-vương,
Trung-châu lại mới bỏ sang hai người.
Nước Nam mấy kẻ danh tài,
Mới cùng người Hán chen vai từ đây.
Lửa lò Viêm-Hán gần hay,
Thế chia chân vạc (1) nào hay có Giờ.
Tranh nhau ba nước ba nơi,
Cầm quyền sinh sát mặc người phong cương.
Nho-lưu lại có Sĩ-vương,
Khởi nguồn thù, lừ, mở đường lễ văn.
Phong lưu giết mực thú-thần,
Sánh vai Đậu-Mục, chen chân Triệu-Đà.
Sĩ-lưu nói giữ trước nhà,
Giết đường thông hiếu gây ra cứu thù.

(1) Đời tam quốc.

Cửa-viên phút bỗng hệ tư,
Tiết-mao lại thuộc về Ngô từ giầy.
Binh qua chải bấy nhiều ngày.
Mới sai Lục Dận sang thay Phiên-thần.
Anh-hùng chán mặt phong trần,
Nữ-nhi lại cũng có lần cung đao.
Cửu-châu có ả Triệu-Kiều,
Vú dài ba thước, tài kiêu muôn người.
Gặp cơn thảo mọi cơ Giời,
Đem thân bồ-liều theo loài bông tang.
Đầu voi phất ngọn cờ vàng,
Sơn-thôn mấy cõi triển-tràng xông pha.
Chông gai một cuộc quan-hà,
Dầu khi chiến tử còn là hiền linh.
Từ giờ Ngô lại tung hoành,
Đặt làm Giao, Quảng hai thành mới phân.
Tôn Tử rồi lại Đặng Tuần,
Mã-Hung. Dương-tắc mấy lần đổi thay.
Đồng-nguyên, Lưu tuấn đua tay,
Kẻ Ngô người Tấn những ngày phân tranh.
Đào Hoàng nổi dựng sứ tinh,
Tàn xương Cửa Đức, Vũ-bình lại chia.
Mười năm chuyên mặt phiên-ly,
Uỷ ra bốn cõi, ân về một châu.
Khi đi dân đã nguyện-lưu,
Khi già thương khóc khác nào từ thần.

Ngô công nối dấu phương trần,
Hai mươi năm lễ nhân tuần cũng yên.
Dân tình cảm kết đã bền,
Tước nhà Cố-Bật lại truyền Cố-Tham.
Dân tình khi đã chẳng kham,
Dấu là Cố-thọ muôn làm ai nghe.
Quan phù nhường lại Đào uy,
Rời ra Đào Thục, Đào Tuy kế truyền.
Bốn đời tiết việt cầm quyền,
Phiên binh muôn rậm, trung hiền một môn.
Tham tàn những lũ Vương ôn,
Bình qua nối gót nước non nhuộm trần.
Tấn sai Đô đốc tướng quân,
Sĩ Hanh là kẻ danh thần chức cao.
Dẹp yên rồi lại về chào,
Uy danh nào kém họ Đào thừa xưa.
Nguyễn phu tài trí có thừa,
Phá năm mươi lũy, tảo trừ giặc man.
Châu điền lại có Thổ quan,
Đỗ-công tên Viện dẹp đoàn Tửu châu.
Tướng mau nối chức phiên thần,
Con là Tuệ Đô thêm phần uy danh.
Bồng riêng tán cấp cùng manh,
Cơm rau áo vải như hình kẻ quê.
Dâm từ cấm thói u mê,
dựng nhà học hiệu giảng bề kinh luân.



Ân uy ra khắp xa gần,
Cửa thành đêm mở gió xuân một giờ.
Hoảng-vân sử ngữ cũng tài,
Một nhà kế tập ba đời tuần lương.
Đến châu Lưu-Tổng hương vương,
Hòa Chi. Nguyên Cán sai sang hội đồng.
Đuổi Dương Mại, giết Phù-Long,
Hải ca một khúc tấu công về châu.
Gió thu cuốn bức chinh bào,
Y thường một gánh qui triều nhẹ không.
Từ khi vắng kẻ chiết xưng,
Tràng-Nhân, Lưu-Mục tranh hùng mấy phen.
Pháp thừa đương chức tuần tuyên,
Những chăm việc sách để quyền lại tư.
Dưới màn có Phục-đang-Chi,
Cướp quyền châu-mục, lộng uy triều đình.
Tề suy Nguyên-khai tung hoành,
Hùng phiên chiếm giữ cô thành một phương.
Bắc triều đã thuộc về Lương,
Lại sai Lý-thốc chiêu hàng nẻo xa.
Giao châu một giải sơn-hà.
Ai châu lại mới đặt ra từ rầy.
Kể từ Ngô, Tấn lại đây,
Hai trăm mười bốn năm chầy cát phâu.
Cỏ cây chan chứa bụi trần,
Thái bình mới có Lý-Phần hưng vương.

Vốn xưa nhập sĩ nước Lương,
Binh qua gặp lúc phân nhường lại về.
Cứu dân đã quyết nơi thề,
Văn thần, vũ tướng ứng kỳ đều ra.
Tiêu-Tur nghe gió chạy ra,
Đông tây muôn dặm quan hà quét thanh.
Vạn xuân mới đặt quốc danh,
Cải nguyên Thiên-đức đô thành Long-biên.
Lịch đồ vừa mới kỷ niên,
Hung vương khí tượng cũng nên một đời.
Quần Lương đâu đã đến ngoài,
Bá-liên là tướng đeo bài chuyên chinh.
Cùng nhau mấy trận giao binh,
Thất cơ Tô lịch Gia ninh đôi đường.
Chư quân vào ở Tân xương.
Để cho Quang-Phục chống Lương mặt ngoài.
Mới hay nhật phụ mộc lai,
Sấm văn trước đã an bài những khi.
Bấy giờ triều đã thừa ky,
Giữ đầu Dạ-rạch liệu bề tiến công.
Lý-vương phút trở xe rồng,
Triêu-quang-Phục mới chuyên lòng kinh doanh.
Hương nguyên giới cũng chứng minh,
Rồng vàng trao vuốt giắt vành đầu máu.
Từ khi long trảo đội đầu,
Hồ hùng thêm mạnh quân nào dám đương.

Bà-tiên đã trở về Lương,
Dương Sản còn ở triển tràng tranh đua.
Một cơn gió bẻ cánh khô,
Ai quan giết dấu ngựa Hồ vào ra.
Bốn phương phẳng lặng can qua,
Theo nền nếp cũ lại ra Long-thành.
Lý xưa còn có một cảnh,
Tên là Thiên-bảo nấu mình Ai-lao.
Đem quân lên ở đông Đào,
Họ là Phát-tử cũng vào hội minh.
Đào lang lại đổi quốc danh,
Cũng toan thu phục cự kinh của nhà.
Cảnh giâu may tỏa bóng tà,
Bảy giờ Phát-Tử mới ra nổi đong.
Rừng xanh gió phát cờ hồng,
Đề binh kéo xuống bên sông tung hoành.
Triệu-vương giấy trận Thái binh,
Lý thua rồi lại lui binh xin hòa.
Triệu về Long-đỗ Nhị-hà,
Lý về Hạ-mỗ ấy là Ô-diên.
Hai nhà lại kết nhân duyên,
Nhã-lang sánh với gái hiền Cảo uương.
Có người Hồng-Hát họ Chương,
Vũ hiền nhưng cũng biết dưng cơ mưu.
Rằng: xưa Trọng Thủy My-Châu,
Hôn-nhân là giả khẩu thù là châu.

Mảnh hương vãng sự còn gần,
Lại toan dất mối châu-trần sao nên.

Giăng già sao nữ xe duyên,
Đề cho Hậu-Lý gây nền nội công.

Tình con rẻ nghĩa vợ chồng,
Tin nhau ai biết ra lòng lừa nhau.

Lân la mấy ngổ tình đầu,
Nhã-lang trộm lấy đầu-mâu đội liền.

Trở về giả chước vấn yên,
Giáp binh đầu đã băng miền kéo sang,
Triệu-vương đến bước vội vàng.

Tình riêng còn chữa giúp đường cho qua,
Đem con chạy đến Đại-nha,

Than thân bách triển hoá ra đường cùng.
Từ khi Phật-Tử sung hừng,

Hiệu là Nam-đế nối dòng Lý-vương.
Phong châu mới mở triều-đường,

Ô-diên, Long-đổ giữ giàng hai kinh.
Tùy sai đại-tướng tổng binh,

Lưu-phương là chức quản hành Giao-châu.
Đô Long một trận giáp nhau.

Xin hàng Lý phải sang châu Tấn-dương.
Từ giờ lại thuộc Bắc-phương.

Mấy năm Tùy loạn rồi Đường mới ra.
Quan Tùy lại có Kỳ hòa,
Đem đùng đồ tịch nước ta về Đường.

An-nam lại mới canh truong,
Đặt Đò hộ phủ theo đường trung hoa.
Mười hai châu lại chia ra,
Giao, Phong Lục, Ái, Chi, Nga, Diên, Tràng
Vũ-an, Phúc-Lộc, Hoàn, Thang.
Cơ-my các hộ, mạn loan ở ngoài.
Quan Đường kim kê tham tài,
Binh dân hàm oán trong ngoài hợp mưu.
Mai thúc -Loan ở Hoan-châu,
Quân-ba mươi vạn ruổi vào ải xa.
Hiệu cờ hắc đế mở ra,
Cũng toan quét dẹp, san hà một phương.
Đường sai 'ur-lúc tiếp sãng
Hợp cùng Sở-khách hai đảng giáp công,
Vận đời còn chữa hanh thông,
Nước non để giấu anh hùng nghìn thâu.
Trấn nam lại đổi tên châu,
Một đời canh cải trước sau mấy kỳ.
Xa khơi ngoài chốn biên thù,
Đồ-Bà (1) giặc mọi đua bề phân tranh.
Bá nghi hợp với Chinh-bình,
Dẹp đoàn tiểu khấu sây thành Đài la.
Xiết bao phú trọng chinh hà,
Sinh dân sâu khổ ai là sót chẳng.
Đường làm mới có Phùng hưng,
Đã tài kiêu dũng lại lừng phú hào.

(1) Bây giờ gọi là nước chà-và.

Cỡi tây nôi việc cung đao,
Đô-quân tôn hiệu Tản-Thao hiệp tinh.
Đem quân thẳng đến vây thành,
Đại la thế bức, Chính-Bình hồn tiêu.
Nhân phủ trị mở ngôi triều,
Phong-châu một giải nhiếp điều mấy niên.
Đế-hương phút trở xe biên,
Đại-vương Bồ Cái tiếng truyền muôn thu.
Phùng-An con nối thơ ngu,
Nghe quan Nhu-Viện bày mưu hàng Đường.
Kể từ Đô hộ Triệu-Xương,
Thành-ta xây lại vững vàng hơn xưa.
Thuyền chơi qua bến sông Từ,
Giấc nồng đầu bỗng tỉnh cờ lạ sao.
Thấy người hai trượng dài cao,
Bàn kinh giảng truyện khác nào văn nhân.
Cùng nhau như gửi tâm thần,
Tỉnh ra mới hỏi nguyên căn tổ tông.
Lý-ông-Trọng ở Thụy-hương,
Người đời vua Thục mà sang thi Tần.
Hiếu liêm nhẹ bước thanh vân,
Làm quan Hiệu-úy đem quân ngự Hồ.
Uy danh đã khắp Hung-nô,
Người về Nam-quốc hình đồ Bắc phương.
Hàm-dương đức tượng người vàng,
Uy thừa còn giúp Tần-hoàng phục xa.

Hương thôn cỏ miếu tà tà,
Từ nay tu lý mới là phong quang.
Triệu-công tuổi tác về Đường,
Lý-Nguyên, Bùi-thái tranh cường với nhau.
Triều-đình kén kẻ trị châu,
Triệu-công vâng mệnh xe thiều lại sang.
Bản kiều vừa nhận dấu sương,
Bến Hồng đã định, khói lan cũng tàn.
Trương-Đan thay chức Phiên hàn,
Tập thuyền thủy chiếu tạo thuyền đồng môn.
Đại-la mới đắp lũy vòng,
Át, Hoan thánh cũ điều cang tài tu.
Quan tham ai chẳng oán thù,
Kia như Thượng-Cổ sư đồ bạn ly.
Quan hiền ai chẳng sợ uy,
Kia như Mã-Tổng, man-gi đầu hàng.
Nguyễn gia về phủ Tô-giang,
Đến năm Bảo-lich với sang Tống-binh.
Giao châu binh mã tung hoành,
Thắng triều đã dẹp, Dương thanh lại nồng.
Kia ai tôn trở chiết xung,
Mã-công tên Thực anh hùng kém chi.
Tiết thanh cảm vật mới kỳ,
Dưới vòng lợp-phố châu đi cũng về.
Kiềm-châu xa ruổi mã đề,
Hồng bay còn dấu tuyết nê chữa môn.

Những-quan lạ i gặp Vũ hồn,
Thành lâu lửa cháy, dinh đồn quân reo.
Đoàn-công vâng mệnh Đường-triều,
Trước xe phủ dụ giặc nào chẳng tan.
Thôi trung thổ, lại ngoại man,
Châu nha Nguyễn-Hựu sai quan mấy lần.
Nha môn có kẻ tướng thần,
Họ Vương tên Thức kinh luân gồm tài.
Thành môn nghiêm bị trong ngoài,
Rồng cây trúc mộc, tập bài cung đao.
Châu dân điều ngấm ân cao,
Siêm-thành Chân lập cũng vào hiệp công.
Xe thuyền vừa trở về đông,
Giặc Man thừa kích ruổi giông cõi ngoài.
Vương-khoan, Lý-Hộ phi tài,
Đường sai Thái-Tập lĩnh bài Giao châu.
Biên thư mấy bức về tâu,
Kẻ xin lưu thú, người cầu bãi binh.
Ghen công vi hoặc Thái-kinh,
Thờ ơ để việc biên tình mặc ai,
Tiếc thay! muốn dậm thành dài,
Cô quân nên nổi thiết tài chiết xung.
Ngu-Hầu tiếp chiến bên sông,
Quyết liều một trận điều cùng quyền sinh.
Vua Đường tuyên chỉ triệu binh,
Bỏ hàm Độ-họ, đặt thành Giao-châu.

Trấn-dồn cửa bể đầu đầu,
Tống-Nhung Thừa-Huấn hợp nhau một đường
Rùng rãng nào dám tiến sang,
Tám ngàn quân bỏ cương tràng sạch không.
Dối tâu lại muốn cầu công,
Rồi ra sử phất điều cùng nghĩ lưu.
Cao Biền là tướng lạc điều,
Tài danh sớm đã dự vào gián tri.
Quân-phù vàng lệnh chỉ-huy,
Tiếp thư sai một tiểu ti về triều.
Gia quan cho lĩnh tiết mao,
Đặt quân Tĩnh-hải biên vào bản chương,
Một châu hùng cứ xưng vương,
Thành-La rộng mở kim thang vững bền.
Tuần hành trải khắp sơn xuyên,
Đạo-thiên uy-cảng thông thuyền vắng lai,
Chính năm khép mở ra tài,
Trang tri truyền dấu miếu đài ghi công.
Rồi khi trở ngựa Hán-trung,
Cao Tâm là cháu nối dòng xưng phiên.
Họ Tang tên Côn cũng hiền,
Giao-châu di ký còn truyền một chương.
Ba trăm năm lễ Túy đường,
Lại trong Ngũ quỷ tang thương cũng dài.
Hong-Châu, Khúc-Họa hung tài,
Gặp đời Thúc-qui toan bài bá-vương.

Giã nhà hùng cứ Nam-phương,
Cũng cầu một lễ Hán, Lương hai lòng.
Qui mô cũng rắp hỗn đồng,
Điều tô, đình ngạch điều cùng đình nêu.
Thừa gia vừa được tái truyền,
Bởi câu lương tiết hóa nên hào tù.
Dương đình-nghê lại báo thù,
Đuổi người, Hán lĩnh châu-phù vừa xong.
Nghĩa-nhi gặp đũa gian hùng,
Kiều công-Tiện lại nở lòng sao nên,
Dương-công xưa có rể hiền,
Đường-lâm hào-hữu tên Quyền họ Ngô,
Vi thày quyết chí phục thù,
Nghĩa binh từ cõi Ái-chu kéo vào.
Hán sai thái tử Hoàng-Thao.
Đem quân ứng viện toan vào giúp công.
Bách-đảng một trận giao phong.
Hoàng-Thao lạc vía, Kiều-công nộp đầu.
Quân thân đã chính cương trù,
Giang sơn rẫy có vương hầu chủ trương.
Về Loa-thành mới đăng quang, (1)
Quan danh cải định-triền trương đặt bày.
Nền vương vừa mới dựng xây,
Tiệc cho hưởng nước chưa đầy sáu năm.
Đến cơn loạn mạnh nên nhằm,
Cán long toan để trao cầm tay ai.

(1) Làm lễ ngôi thiên-tử

Tam Kha là đũa gian hời,
Lấy bề Tích-Lý, chịu lời thác-cô.

Cảnh dương đề lẩn chồi ngô,
Bình-vương tiếm hiệu, quốc đô tranh quyền.

Ngô-vương vốn có con hiền,
Trưởng là Xương-Cấp nối quyền thế gia.

Trà-hương lánh dấu yên hà,
Hộ tri lại gặp tên là Phạm-công.

Xương-Văn em thứ con rông,
Nương mình phủ giương cam lòng kinh doanh.

Nhân khi ra đánh Thái bình,
Vén tay tả-đảm về thành tập công.

Khoan hình rồi lại giáng phong,
Tư tình công nghĩa thủy chung lưỡng tuyền.

Yên vui lại nhớ anh hiền,
Rước tìm Xương cấp chung quyền quốc gia.

Chi lau sum họp một nhà,
Anh xưng Thiên-sách, em là Tần-vương.

Cùng nhau điều hưởng giàu sang,
Dù khi chéch lệch biên tường cũng nguôi.

Bốn năm thiên sách vừa rồi,
Tần-vương rầy mới truyền ngôi một mình.

Sinh tài lại hiếu việc binh,
Đào-giang đã tĩnh. Thái bình lại vây.

Trận tiền một mũi tên bay,
Khinh thân vàng ngọc, trách này bởi ai?

Tiếc thay chữa được lâu dài,
Mười lăm năm mới hai đời đến đây.
Nghiep Ngô rầy có ai thay,
Đua nhau lại phó mặc tay anh hùng.
Tiên-du riêng một đề phong.
Nguyễn-công Thủ-tiếp giữ vùng nguyệt thiên.
Đường lâm riêng một sơn xuyên,
Ngô-công, Nhật-khánh giữ miền Tản, Thao.
Tây phủ-liệt có Nguyễn-Siêu,
Ngô-sương Sĩ giữ Bình-kiều một phương.
Tế-giang nay có Lữ Đường,
Nguyễn-khoan hùng cứ Vĩnh tường phải chằng
Phạm-phong-Át giữ châu Đăng,
Kiều-tam-Chế giữ ngàn rừng châu Phong.
Đỗ-giang có Đỗ-cảnh-Công,
Kiều công tên Thuận ở trong Hồi-hồ.
Kiến ong Siêu-loại tranh đua,
Lý-khuê một cõi tri khu giàu lòng.
Kênh nghề Bỗ, Hải vậy vùng,
Trần-công tên Lâm xưng hùng một nơi.
Phân tranh hội ấy nức cười,
Mười hai quan sứ mỗi người một phương.
Xây vắn trong cuộc tang thương,
Trải bao phân loạn mấy sang tị binh.
Có ông Bộ Lĩnh họ Đinh,
Con quan Thứ-Sử ở thành Hoa-lư.

Khác thường từ thừa còn thơ,
Rủ đoàn mục thụ mở cờ bông lau.
Dập diu kẻ trước người sau,
Trần ai đã thấy vương hầu uy dung.
Một mai về với Trần công,
Hiệu xưng Vạn-thắng anh hùng ai qua.
Bốn phương thu lại một nhà,
Mười hai sứ tướng điều là quét thanh.
Tràng an dầu dựng đô thành,
Cải nguyên là hiệu Thái-bình từ đây.
Ngàn năm cơ lự mới xây.
Lên ngôi Hoàng Đế đặt bày trăm quan.
Có đường bệ có y quan,
Đẳng uy có liệt, giai ban có thường.
Hồng phong Giao-Chỉ quận vương,
Cha con đều chịu súng chương một ngày.
Hồng-bàng đề mối đến nay,
Kẻ trong chính thống từ đây là đầu.
Tiếc không học vấn công phu,
Truyện xưa ít biết lo sau vụng đường.
Gia tăng cũng dự quan sang,
Bách-diên, Cơ Tú điều phượng vũ nhân.
Nội đình năm vị nữ quân,
Nặng tình kiêm ái, quên phần di mưu.
Đã phong Đinh-Liên con đầu,
Hạng Lang là thứ nhẽ nào đổi thay.

Pháp binh cũng lạ xưa nay,
Hầm nuôi trong cũ, vạc bầy ngoài sân.
Chơi bời gần lũ tiểu-nhân,
Rượu hoa ngọt giọng đèn xuân mê lòng,
Chùng môn thừa hớ để phòng.
Để cho Đỗ-Thích gian hùng nở tay.
Nói sau Thiếu - đế thơ ngây,
Lê-Hoàn tiếp chính từ rầy giọc ngang.
Tiếm xưng là phó quốc vương,
Ra vào cùng ả họ Dương chung tình,
Bách-Điền vì nước liều mình,
Trách sao Cự-Lạn tán thành mưu gian.
Chợt nghe binh báo Nam-quan,
Cùng nhau phủ lập Lê-Hoàn làm vương.
Trước mà nh vâng lệnh nàng Dương,
Trong cung đã thấy áo vàng đưa ra.
Tràng an đổi mặt sơn hà,
Đại Hành trí lược thực là cũng ghê.
Vạc-Đình đã trở sang Lê,
Nặng dương chẵn gối cũng về hậu cung.
Ngụy nga ngồi bạc cột đồng,
Cung đài trang sức buông lòng xa hoang.
Từ mình đã trái luân thường,
Lấy chi rủ mối dựng rường về sau.
Đoàn con đích thứ tranh nhau,
Để cho cốt nhục thành cừ bởi ai.

Trung-Tôn vừa mới nói đời,
Cấm-đình thoát đi có người sinh hung.
Ngoa-Triều thì nghịch khôn dung,
Trong mê tửu sắc ngoài nông hình danh.
Đao sơn kiếm thụ đầy thành,
Thủy lao bào lạc ngược hình gươm thay.
Bốn năm sâu oán đã đầy,
Vừa tuần Lê rụng đến ngày Lý sinh.
Bắc giang giới mở thánh minh,
Lý-Công tên Uẩn nhân tình đời suy.
Lê triều làm chức chỉ Huy,
Lũ Đào cam Mộc ứng kỳ phủ lên.
Đầu năm cải hiệu Thuận thiên,
Thăng-long mới đời đặt t n kinh thành.
Định ra thuế lệ phân minh,
Lúc xe quân giáp quân danh cũng tưng.
Hồn đồng một mối phong cương.
Hai mươi bốn bộ các đường mới chia.
Cửu Long sấm đức binh uy,
Diễn châu gió động tinh kỳ thân chinh.
Biện-Loan gặp lúc hối minh,
Hương nguyên cảm cách Sông kinh cũng êm.
Bốn phương trong trị ngoài êm,
Chiêm hành, Châu Liệp xa xem cung cầu.
Ngựa nam sang tiến bắc triều,
Tổng hoàng ban thưởng quan bào tiêm vinh.

Vi hay đạo học tinh minh,
Đế-vương sự nghiệp nước mình ai hơn.
Cớ sao tin hoặc dị đoan,
Say vui đạo phật, lưu loan cảnh chùa.
Để cho dân tục tranh đua,
Ni-cô nổi gót, tăng đồ chen vai.
Bởi vì sinh cửa Như-lai,
Tiêu-sơn từ thừa anh-hài mới ra.
Sóng tình chìm nổi ải hà,
Chín ngôi hoàng hậu phép nhà cũng xai.
Tự mình đã giựng lệ giai,
Khiến nên con cái thêm bài tương tranh.
Thái tôn nổi nghiệp thủ thành,
Anh em lại sắp đua giành ngôi cao.
Cùng nhau binh mã sẵn vào,
Cấm-thành bồng chốc xôn sao triển tràng.
Trận tiền giết vũ-đức-vương,
Đông chinh Dục-thánh tìm đường chạy xa
Khoan hình lại xuống chiếu tha,
Thần phiên đã định nước nhà mấy yên.
Ban hình luật cánh tịch điền,
Mở đồ nhất-thống cầm quyền tứ-chinh.
Mừng xem phiên phục hung binh,
Huy-xung có chữ rành rành biển tiên.
Vấn dài lá số tự nhiên,
Tụng kinh cầu thọ khéo nên truyện cười.

Thánh-tôn văn học hơn đời,
Bình Chiêm, đánh Tống đủ tài kinh luân.
Khuyến nông chăm việc cần đầu,
Chiếu chần thương kẻ tù nhân lạnh lùng.
Thánh hiền tô tượng học cung,
Đặt khoa Bắc-sĩ, ưu dung đại-thần.
Âm riêng mưa móc đượm nhuần,
Đã tiền lại lúa ân cần dưỡng liêm.
Hồ-tây vui thú dâm dâm,
Nỡ đem của nước xây làm cung tiên.
Chuông-Sùng khánh-Tháp Bảo-Thiên,
Phật vàng đúc tượng say thuyễn lạ sao!
Nhân-lôn tuổi chữa là bao,
Ngoài ra triều yết, trong vào giảng minh.
Thụ dị có Lý-đạo-thành,
Ỗ-lan hoàng-hậu buông mãnh giúp nên.
Mở khoa bác-học cầu hiền,
Ba thặng một mẫu thế điền nhẹ thay.
Có khi xem gặt xem cấy,
Lòng chăm điền đã một ngày mấy tao.
Mưa ân ngấm khắp rồi rào,
Chuộc người bần-nữ gả vào quận phu.
Thân chinh xe ngựa trị khu,
Phá Sa động bắc man-tù Nguy-Phang,
Chiêm-thành nạp đất xin hàng,
Ba châu qui phục một đảng thanh đi

Tổng binh xâm nhiễu biên thùy,
Tướng-quân Thường-kiệt dựng kỳ bắc chinh.
Bên sông như nguyệt chu dinh,
Giang sơn nhường có thần linh hộ trì.
Miếu thần phảng phát ngâm thi,
Như phân địa thế như chia thiên binh.
Bấy giờ Tổng mấy hư kinh,
Giảng hoà lại giả mấy thành cố cương.
Lại còn hồi hạn một chương,
Tham voi Giao-chỉ, mất vàng Quảng-nguyên.
Năm mươi năm lẻ lâu bền,
Vũ-công văn-đức rạng truyền sử xanh.
Thượng-Dương sao nữ bạc tình,
Đề bà Dương-Hậu một mình ngậm oan.
Kia Lê-văn-Thịnh mưu gian,
Thương chi quái-hổ mà khoan lưới hình.
Phật từ như quả chứng minh,
Chuông chùa Duyên-hựu đã thành phúc coi.
Cớ sao chi thứ nổi đời,
Trừ quân lại thác vào người hoá duyên.
Thần-tôn sinh cửa sùng-hiền,
Dấu hang thi giải còn truyền Sài-sơn.
Thức nông nhuận vẽ chi lan,
Thông minh học vấn kiêm toàn cả hai.
Năm đầu vừa mới lên ngôi,
Giảng cầu mtrước đảo bài kinh duyên.

Qui nông cho linh canh phiên,
Rộng ân lại giả quan-điền cho dân.
Anh-Tôn còn thừa xưng nhân,
Đỗ-anh Vũ lấy ngoại thân lộng hành.
Ra vào trong trướng ngoài màn,
Cùng Lê-thái Hậu có tình riêng chung.
Tổng giam đã bắt vào trong,
Mà Lê-Hậu lại còn lòng đeo đai.
Rượu cơm vẫn cứ đưa mời,
Vàng cho ngục-tốt liệu bài thoát ra.
Nghĩ đồ rồi lại được tha,
Đề đoàn Vũ-Đời đều hòa thác oan.
Rời ra vắng mặt quyền gian,
Hiển-Thành hết sức can toàn mới nên.
Khi triều Tống, khi sinh Nguyên,
Một niềm cung thuận đôi bên được lòng.
Anh-nam Tống mời cải phong,
Quốc danh tự ấy sáng dòng Viêm phương.
Thành Nam mở chốn võ trang,
Tập tành quân ngựa, phô chương tinh kỳ.
Uy thanh nức đến biên-thùy,
Chiêm-thành, ngư-hống Man di cũng bình.
Trần-Du đã tổ dân tình,
Sơn xuyên trải khắp địa hình gần xa.
Trừ quân vì một nét tà,
Đổi sang Long-trát còn là ấu niên.

Thác cô nhờ có tôi hiền,
Dầu người hối chúc mà quyền chẳng sai.
Cao-tôn ba tuổi nối đời,
Hiếu-thành cư nhiếp trong ngoài được yên.
Di lưu còn muốn tiến hiền,
Đem Trần-trung-Tá thay quyền tán tương.
Tiếc không có kẻ trung lương,
Cao-tôn hoang túng mọi đường ai can.
Dấu xe quanh khắp giang san,
Chính hình lỗi tiết, du quan quá thường.
Lại thêm thổ mộc cung tương,
Mua quan bán ngục nhiều đường riêng tây.
Nhác xem râu rĩ khéo bày,
Những là tai biến từ rầy hiện ra.
Trâu đầu lên ngọn am-la,
Trước đầu làm tổ gác nhà kinh-thiên.
Bốn phương trộm cướp nổi lên,
Quân Xuyên, người Tống sâm biên mấy kỳ.
Vui chơi nào có biết gì,
Thờ ơ phó truyện an nguy mặc giờ.
Quyền cương ngày một đổi rời,
Phạm-du đã phản lại vờ về kinh.
Bình Di là kẻ trung thành,
Nghe gièm mà nữ gia hình có sao.
Bởi ai gây việc oán cừ,
Đề Chu-quách-sốc sấn vào kim giai.

Xe loan lánh chạy ra ngoài,
Hoàng-thân, Đế-thích mỗi người mỗi phương.
Trừ-quân đi đến thiên-trường,
Tình cờ lại gặp một nàng tiểu-thư.

Con nhà Trần-lý công ngư,
Lưới chài nhưng cũng phong tư khác thường.
Giăng già sao khéo tơ vương,
Mấy hay con tạo mở đường đi duyên.

Họ Trần từ ấy nổi lên;
Kết bè Thích-lý dựng nền tiếm-giai.

Trần-tự-khánh ở phương ngoài,
Dem quân Hải-ấp xáo nơi đô thành.

Huệ-tôn gặp bước gặp ghềnh,
Nhẹ ân mẫu-hậu nặng tình phu nhân.

Lạng châu xe giá bắc tuần,
Nửa đêm riêng mấy nàng Trần lên đi.

Gặp quân tự-khánh rước về,
Đương cơn gió bụi bốn bề chưa êm.

Huệ-tôn cùng tạt lại thêm,
Khi ngày đứng múa khi đêm nằm dài.

Xuất gia lại muốn tu trai.
Ngôi thiêng phó thác cho người đào thơ.

Đặng-san bóng nhật đã mờ,
Hai trăm mười sáu Lý cơ còn gì.

Chiêu-hàng là phận nữ nhi,
Phấn son giành việc gian nguy được nào.

Xây vắn con tạo khéo sao,
Bồng xui Trần-Cảnh hiện vào hầu trong.
Người yếu điệu kẻ tư phong.
Bén hơi hương lửa, động lòng mưa mây.
Vẫy nước châu vắt khăn tay,
Khi đêm đập bóng khi ngày ngồi chung.
Hoa đào đã rạn gió đông,
Vua tôi phận đẹp, vợ chồng duyên may.
Chiếu rỗng ban xuống năm mây,
Mừng rằng nữ chúa ngày nay có chồng.
Đông-a tỏ mặt vừng hồng,
Thái-Tôn cải hiệu kiến trung rõ ràng.
Trần-thừa là Thái-thượng-hoàng,
Chuyên quyền thịnh đoán, gồm đường kinh
Soạn làm thống-chế lễ văn, [luân
Thuế điền đã định số dân cũng tường.
Tướng thần mới đặt Bình-chương,
Huyện châu sai kẻ khoa trường trị dân.
Ba đầu thi kẻ lại nhân,
Hiệu quân Tứ-Thánh Tứ-Thần mới chia.
Hải phòng đầy mới có dê,
Trăm quan áo mũ đủ xe thêm tường.
Việc ngoài đánh dẹp bốn phương,
Phó cho Thủ-Độ chuyên đường trị quân.
Thượng-hoàng phút đã từ trần,
Thái Tôn tuổi mới đến tuần mười hai.

Cao minh đã có tư giới,
Lại thêm Thủ-Độ vẽ vờ khôn ngoan.
Sùng-văn tô tượng, Khổng, Nhan,
Dựng nhà quốc-học đặt quan giám-thần.
Bay năm một hội thanh vân,
Anh tài nào nức dần dần mới ra.
Trạng-nguyên, Bảng nhỡn, Thám hoa,
Kẻ kinh người trai cũng là tài danh.
Lại thi Thái-học chừ sinh,
Lại thi tam giáo chia thành ba khoa.
Thân chinh trở ngọn thiên qua,
Siêm nam, Nguyên bắc đều là đẹp tan.
Vi ai đặt gánh giang san,
Mà đem Cố chúa giá oan nỡ nào,
Chiêu hoàng duyên trước làm sao,
Gả đi bán lại coi vào khó nghe.
Phép nhà chẳng sửa buồng the,
Vợ anh sao nỡ đem về hậu cung.
Bởi ai đầu mở hôn phong,
Khiến nên một đạo khuê phòng thẹn riêng.
Thuần bôn giống thói ngựa nghiêng.
Họ đương lấy lẫn nào kiêng sợ gì.
Thiên-Thành công chúa vu qui,
Sao Trần quốc-Tuấn hiệp đi cho đành.
Sinh nghi đem tiến thiên đình,
Thụy-Bà lỏng lẽo trong thành ngày ngo.

Di đoan mê hoặc khôn chừa,
Chùa tô phật tượng đình thờ Thích-ca.
Tin nhờ phong thủy khi tà,
Đào sông đục núi cũng là nhọc thay.
Lẽ đâu yển ảm quá say,
Đòi mo chuốc rượu ran tay vui cười.
Ba mươi năm chán cuộc đời,
Truyền cho con nối ra ngoài bắc-cung,
Thánh-tôn hiếu hữu một lòng,
Sớm hôm châu chực mặt rờng thanh thời.
Anh em nệm cả gối dài.
Sân trong yển lạc cõi ngoài ảm phong.
Một thiên truyền thụ phép lòng,
Di mưu cho kẻ nối dòng về sau.
Văn nho khuya sớm giáng cầu,
Kẻ tu sử ký người châu kinh duyên.
Bề ngoài nghiêm việc phòng biên,
Kén quân đoàn luyện tập thuyền cửu sa.
Trao truyền theo lối phép nhà,
Nhân-Tôn hùng lược lại là phần hơn.
Rợ Nguyên theo thói tham tàn,
Quân năm mươi vạn những toan tranh hành.
Sắc sai Hưng đạo tổng binh,
Với Trần-quang-hải, các dinh tiến vào.
Chương-dương một trận phong đào,
Kia ai cướp giáo ra vào có công.

Liàm quan một trận ruồi giông,
Kia ai bắt giặc uy phong còn truyền.
Giặc Nguyên còn muốn báo đền,
Mượn đường hộ tống binh thuyền lại sang.
Bạch-đăng một côi chiến trắng,
Sương bay trắng đất, máu màng đỏ sông,
Trần-Hung-đạo đã anh hùng,
Mà Trần-nhật-Duật kể công cũng nhiều.
Hoài-Văn tuổi trẻ chí cao.
Cờ đề sáu chữ quyết vào lập công.
Trần bình-Trọng cũng là trung,
Đánh làm nam quý, không lòng bắc vương,
Khuyển-Ung còn nghĩa đá vàng,
Yết-Kiên Dả-Trọng hai chàng cũng ghê.
Mà trong ngọc điệp kim chi,
Lữ Trần-ích Tắc sao đi đầu hàng.
Nhân khi biến cố vội vàng,
Kể trung người nịnh đôi đường tỏ ra.
Trung hưng đem lại sơn hà,
Đã hay thiên tướng cũng là tài sinh.
Nước nhà khi ấy thặng bình,
Thuyền ngòi thái tử lánh mình ngoạ vãn.
Anh-Tôn nổi giữ nghiệp Trần,
Trong tu văn đức ngoài cần vũ công,
Cổ chăm để dậy đông cung,
Thủy vân có tập vui cùng bút nghiên.

Vì không mền phật say thuyền.
Cũng nên một đứng Vua hiền Đông A
Quyện cần rồi lại xuất gia,
Minh-Tôn kế thống cũng là hiền vương.
Mười lăm năm giữ phép thường,
Sáng nền nếp cũ mở giương mối sau.
Tiếc không biện biết ngư châu,
Để cho tà nịnh ở đầu giai ban.
Khắc-Chung Tiêm Duyệt là gian,
Quốc Chân mắc phải tiếng oan thi ệt mình.
Hiển Tôn làm máy lung linh.
Ngâm xem tinh dầu vân hành không sai.
Thạch-đê mới đắp đường dài,
Nước sông thuận lối về ngoài bể đông.
Thừa bình lại hiếu vũ công.
Đà giang xa mã nam nhùng tinh kỳ.
Cổ quang mấy kẻ truy tùy,
Nhữ-Hải, Chiêu-Nghĩa điều về thủy cung.
Kiềm-châu có đá kỷ công
Oán dầy vẽ truyện sấu đông ngân rêu.
Dụ Tôn em lại thừa điều,
Ngôi thay anh cả quyền theo Thượng hoàng.
Thượng-thư mới đặt tỉnh đường
Để hình chuyền vận chức thường nó lên,
Khuyến nông sai sứ đồn điền,
Vua đều đặt trấn tra thuyền khác nhân.

Khu-táo, Thống-linh, Cấm quân.
Phong đoàn lại mới kén dần các đô.
Uy thanh xa động biên ngu,
Siêm-thành Chế-mô dụng đồ thổ nghi.
Mong nhờ đưa lối về quê,
Hay đâu gặp gió trở về luồng công.
Thượng-hoàng đã vắng mặt trong,
Nào ai kiêng sợ mà lòng cháng đi.
Đền song-quế ao thanh-chi,
Muông chim hoa cỏ thiếu gì trò chơi.
Trong cung cờ bạc chơi bời,
Tiệc vui chuốc chén trận cười leo dây.
Đạo thường chẳng cần phòng vi,
Chị em chung chạ loạn bề đại luân.
Truyền ngôi con đũa ưu nhân,
Đề Dương-nhật-Lễ tiếm Trần dựng lên.
Thói nhà bài bước đã quen,
Tiếng hòa dịp phách hát chen cung đàn.
Hiếu tử đã phải hàm oan,
Trần-Công mưu hở thân tàn cũng thương,
Nghệ-lôn dòng dõi thiên hoàng,
Đà-giang lánh dấu liệu đường khuất thân.
Tiếm mưu với kẻ tôn thần,
Đem về xã tắc nhà trần thừa xưa.
Yêu phân đành đã tảo trừ.
Cũng là nối một thừa lại sau.

Tiệc sao một mực ưu-nhu,
Đông-A từ ấy cơ đồ mới suy.

Giậu phen trống trải biên thù.
Giặc Siêm rong ruổi Đô-ký xôn xao.

Qui-Ly cho dự khu tào,
Bảo thiêng lại để gian hào khải du.

Duyệt-Tôn hăm hở phục thù,
Đánh Siêm nào quản trị khu dậm trường.

Khinh mình vào động A-Man,
Tinh kỳ tan tác gió xương mịt mù.

Em là Thế-đế hòn ngu,
Chôn tiền giấu của như trò trẻ chơi.

Qui-Ly truyền lẩn trong ngoài
Buông lời sàm gián, quên bài tôn thân.

Truyền vờ Thế-đế vào sân,
Lựa đảo một tấm bề trần kết oan.

Thuật-Tôn tuổi mọn tài hèn,
Ngồi không mà để chinh quyền mặc ai.

Phải chăng bởi tại mưu người,
Mà điềm trăm triệu cơ giờ lạ sao.

Thượng hoàng một giấc chiêm bao.
Bách-kê Xích chủy ứng vào câu thơ.

Loạn chung đã hiện từ giờ,
Mà đồ tứ-phụ ai ngờ vẽ ra.

Chim con đi gửi qua già.
Chắc đâu phó thác hẳn là đặc nhân.

Qui-Ly gấm ghé vạc Trần,
Quyết rời Kẻ-chợ về gần An tôn.
Đã sui truyền vị cho con,
Ngọc-Thanh lại kết oan hồn một giây.
Gặp khi thiếu-đế thơ ngây,
Khắc-châu Trần-hãng đêm ngày hợp mưu.
Hội minh vừa mới lên lâu,
Ba trăm đồ đảng cùng nhau hiệp tình.
Rùng rảng chưa kịp cất binh,
Hở cơ một phút tan tành như gio.
Qui Ly mới đổi họ Hồ,
Quốc danh là hiệu Đại-Ngu chương-hoàng.
Truyền ngôi con cả Hán-Thương,
Tự xưng là Thái-thượng-Hoàng ở trong.
Sai người dâng biểu cầu phong,
Giối Minh xin để nối dòng quốc quân.
Nguyễn- hang giả tiếng họ Trần,
Sang Minh xin lấy viện quân đưa về.
Chi-Lăng nghe động cỏ bễ,
Lý Bàn, Mộc-Thanh trở cò tới nơi.
Quân Minh nhân thế đuổi dài,
Nhị Hồ mới chạy ra ngoài phương xa.
Núi cao trông bốn Kỳ La,
Dường cùng phải bắt cũng là giới xui.
Tôn-vinh kể được mấy hồi,
Sáu năm tiếm vị muôn đời ô danh.

Qui-Ly tội ác đã đành.

Rồi ra lại gặp người Minh hung tàn

Chia phủ huyện, đặt quân quan,

Cổ cây điều phải lăm than hội này.

Ròng Trần chưa dứt một dây,

Triệu-Cơ còn sắp ra tay đồ hồi.

Lại phù Giản-Định lên ngôi,

Cảnh-Trần, Đặng-Trất vua tôi hiệp tình.

Mở cờ đánh mới quân Minh.

Phá đồn Cồ-Lộng đốt thành Bô-cô.

Ví hay nhân thế trăng khu,

May ra khôi phục cơ đồ cũng nên,

Trùng hưng cơ tự chưa bền,

Bông không đem kẻ tướng hiền giết đi.

Cho nên hào kiệt bạn li,

Cánh vây không có còn gì mà mong!

Tướng mòn tại có con rồng,

Đặng Dung, Cảnh-Dị mới cùng hợp mưu.

Một hai quyết chí đồng cừ,

Cùng đem binh sĩ ruổi vào Chi la.

Lại tìm rồng rồi Trần gia.

Tôn phù Qui hoẵng ấy là Trùng quang,

Đem binh vào phủ Thiên Tràng,

Đón vua Giản Địch về đường Nghệ an.

Cùng nhau gánh việc gian nan,

Hạ Hồng tế ngựa Bình Than đồ thuyền.

Quân Minh cố giữ thành bền,
Bồng đầu Trương phụ băng miền lại sang.
Từ khi Gtán đình điều hàng,
Nghệ-an đất cũ Trưng-quang lại về,
Quân Minh chiếm giữ Bắc-ký,
Vua Trần lánh ở Nam-thùy một nơi.
Đặng-Dung, Cảnh Di mấy người,
Thế cùng dù có tướng tài cũng thua.
Trước sau mười bốn đời vua,
Một trăm tám chục xuân thu chữa chầy.
Loạn cơ bởi tự ai gây,
Qui-ly tiếm thiết tội lây muôn đời.
Chẳng qua lịch đời số rời.
Sui ra cho đũa gian hồi nhúng tay.
Cốc-lãng giới khéo đời thay,
Giận riêng bờ cõi tự rầy thuộc Minh.
Người trí thức kẻ tài danh,
Nam-sơn đảo độn, Bắc đình cân lưu,
Thuế tợ thuế thóc tham cầu,
Mỏ vàng mỏ bạc trung thâu cũng nhiều.
Săn bạch tượng hải hồ tiêu,
Mua châu cấm muối, lăm điều hại dân.
Mới hay cơ tạo xoay vần,
Có khi bí cực đều tuần thái lai,
Thiếu chi hào-kiệt trong đời,
Non xanh nước biếc có người kinh luân.

Lương giang giới mở chơn nhân,
Vua Lê-thái-Tổ ứng tuần mới ra.

Lam-sơn khởi nghĩa tự nhà,
Phong trần lắm lúc kể đà gian nguy.

Lạc-xuyên đầu giết Mã-kỳ,
Nghệ, Thanh một giải thu về bản chương.

Chia quan kinh-lược mọi đường,
Hai kinh đã định, bốn phương cũng bình.

Vương-Thông bền giữ cô thành,
Viện binh hai đạo Bắc-đình tiếp sang.

Giới Nam đã có chủ trương,
Mà cơ chế thaug miếu đường cũng tinh.

Chi-Lãng các đạo phục binh,
Liêu-thăng, Mộc-thạnh liễu mình nẻo xa.

Vương-Thông thế tưng cầu hòa,
Quyền phong Trần-cảo gọi là quốc-vương.

Ngôi thiêng sao xứng tài thường,
Trần công trộm sát để nhường long-phi.

Thuận-thiên niên hiệu cải đề,
Non sông mới thuộc về Lê từ rầy.

Các quan quân hiệu mới hay,
Bản đồ đổi lại huyện này phủ kia,

Dựng nhà học mở khoa thi,
Triều-nghi quốc-luật một kỳ giảng tu.

Mười năm khai sáng cơ đồ,
Sáu năm bình trị qui mô cũng tường.

Thái-tôn rộng mở khoa trường,
Lập bia tiến-sĩ, trọng đường tư vấn.

Chín năm nối nghiệp cơ cầu,
Viễn di mẫn đức cường thần sợ uy.

Tuổi xanh hoang túng nhiều bề,
Vườn xuân lắm lúc say mê vi tình.

Đông tuần về đến Bắc ninh,
Riêng tình Thi-Lộ quên mình bởi ai.

Nhân Tôn tuổi mới lên hai,
Quyền trong mẫu hậu, chính ngoài thần-eông.

Mười năm một hội đại đồng,
Văn-mô sáng trước, vũ công phục ngoai.

Đánh Siêm thành, bắt Bi cai,
Đồ bàn cỗ hũ các nơi hương tiền.

Duyên ninh vừa độ trung niên,
Nhân Tôn tuổi cả mới lên ngự triều.

Nghi-Dân cốt nhục nữ nào,
Tiềm mưu đem bắc thang vào nội cung.

Mẹ con đang thuở giấc nồng,
Hồn tiên liêu với gian hùng một tay.

Nghi-Dân chuyên tiếm từ đây,
Lương tâm đã dứt, ác cai lại nồng,

Đình thần nghĩ tới truất phong.
Rước Gia-Vương ngự đền rồng cải nguyên.

Thành Tôn cốt cách thần tiên,
Lại thêm kinh thánh, truyện Hiền gia công.

Quốc-âm đường luật tinh thông,
Thiên-văn, toán-pháp, binh nhung cũng iương.
Tài cao đức mại thủ thường,
Kiến-văn đã rộng thi chương cũng già.
Ba năm lại mở một khoa,
Tân-hưng Đại tị theo nhà Thành châu.
Nhạc âm lễ chế giảng cầu,
Quan danh, phục sắc theo Triều Đại-minh.
Mở Quảng nam, đặt Trấn ninh,
Đề phòng muôn dặm uy linh ai bì.
Ky cong núi có đá bia,
Thi văn các tập Thần khuê còn truyền.
Thừa diêu lại có con hiền,
Hiền tôn nhân thứ rạng nền tiền huy.
Túc tôn số lẽ vận suy,
Đề cho Uy-Mục thứ chi nối đời.
Đêm ngày tấu sắc vui chơi,
Tin bề ngoại-thích, hai người từ thàn.
Văn-Lang xưng xuất phủ quân,
Thần-phù nổi đám phong trần một phương.
Giản-Tu cũng phái Ngân hoàng,
Vào thành hợp với Văn-Lang kết thề.
Đem binh vây bức đồ kỳ,
Quý vương khuất mặt, quyền về chư vương.
Lại càng dâm ngược kiêu hoang,
Trăm gian, ngàn óc cũng tương xa hoà.

Lại càng khắc tước họ nhà,
Cành vàng, lá ngọc điều là điều linh.
Phương ngoài Trần-cáo lộng binh,
Mà trong Duy-Sản mống tình bạn quân.
Đem binh vào cửa bắc Thần,
Bích-câu một phút mông trần bởi ai.
Giềng Lê khi đã đổi rời,
Mặc tay Duy Sản đặt người chủ trương.
Đã tôn con Mục-ý vương.
Lại mưu phù lập Chiêu-hoàng có sao.
Thị thành vừa lúc xôn xao,
Lại đưa xa-giá ruồi vào cũi tây.
Lòng giời khừ thật mới hay,
Giết Duy-sản lại mượn tay giặc Trần.
Tướng tài còn có Trần-chơn,
Nguyệt-giang chống với giặc Trần mấy phen.
Ngụy-Trần vào giữ Đồng-nguyên,
Truyền ngôi con cả, cải nguyên Huyền-hòa.
Cạo đầu vào cửa Thích-Ca,
Qui-y nương bóng Di-đà độ thân.
Giời sinh ra hội phong trần,
Mạc-Đặng-Dong lại cường thần nổi lên.
Trần Chơn tay giữ binh quyền,
Trên ngò thế cả, dưới ghen tài lành.
Tiếc thay có tướng can thành,
Tin gièm mà nữ dứt tình chẳng tha.

Vi ai gây nôi oan gia.
Đề cho Nguyễn Kinh lại ra báo thù.
Kinh sư khói lửa mịt mù,
Xe loan ra cõi Bảo-châu tị trần.
Nguyễn-Sư cũng đảng nghịch thần,
Nửa năm phù lập hai lần quốc-vương.
Ngàn tây một cõi chiến tràng,
Phó cho Mạc-súy sửa sang một mình.
Đặng-Dong lại có công trình,
Thuyền rồng, tán phượng lộng hành sợ chi.
Chiêu-tôn gặp lúc hiểm nghi,
Nửa đêm lên bước chạy về tây phương.
Đặng-Dong lại gặp Cung-hoàng.
Hành cung tạm trú Hải-dương cõi ngoài.
Xe loan về đến Kinh-Đài,
Sẵn sàng thiện chiếu ép bài sách phong.
Họa tâm tu ấy càng nồng,
Lượng-châu Tây-nội cam lòng cho đang.
Mạc rầy rõ mặt tiếm cường
Thăng-long truyền nước, Nghi-dương dựng nhà.
Đỗ người lấy vẻ vinh hoa
Nhưng lòng trung nghĩa ai mà sá theo!
Cầu phong sai sứ Bắc-triều.
Dâng vàng nạp đất nhiều điều giới Minh.
Lê thần có kẻ trung trinh,
Triệu-ngung sang đến bắc-đỉnh tỏ kêu.

Mình tham lễ hậu của nhiều,
Phụ tình trung nghĩa, quên điều thị phi.
Đặng-Dong thỏa ước gian phi,
Tuổi cao rồi lại truyền về Đặng-Doanh.
Mã-giang đầu sừng nghĩa thanh,
Gần xa đâu chẳng nức tình cần vương.
Được thua mấy trận chiến trường,
Ngàn thu tiết nghĩa đá vàng lưu danh.
Cánh Lê có độ tái vinh,
Sui nên tá mạnh giới sinh thánh hiền.
Đức vua Triệu tổ ta lên,
Cắt quân phù nghĩa giúp nên trung hưng.
Sầm-châu ý thế nguồn rừn.
Mười năm khai thác mấy từng nước non.
Dù khi đỉnh tội suy mòn,
Cương-trù chưa nát vẫn còn tôn Lê.
Trang-Tôn lưu lạc tìm về,
Chia binh Thúy ngái mở cờ Ai lao.
Lôi-dương một trận binh giao,
Phá tan nghịch đảng tiến vào Nghệ an.
Cỏ hoa mừng rước xe loan,
Thổ-hào ứng nghĩa, dân gian nức lòng.
Tây đô quét sạch bụi hồng,
Dậm tràng thẳng tổ, ngọn đồng tràng khu.
Hẹn ngày vào tới Đông đô,
Một hai thu phục cơ đồ thuở xưa.

Độc sao hàng tướng tiến giura,
Trước dinh Ngũ trượng bồng mờ tướng-linh.
Tiếc thay ! công nghiệp thúy thành,
Để cho Trịnh-kiểm thay mình thống quân.
Sáu năm vừa hội hanh truân,
Đỉnh-hồ đâu đã đến tuần mây che.
Trung-tôn nhờ cậy du uy,
Mạc thần mấy kẻ cũng về hiệu trung.
Biên-dinh quân mạnh tướng hùng,
Bốn phương hào kiệt nức lòng y-quan.
Đông kinh trở ngọn với vàng ?
Phúc-Nguyên Mạc-chúa chạy sang Kim thành.
Thần-phù thuyền giã lênh đênh,
Lại còn Kinh Điền đeo tình quấy trêu.
Quan binh theo ngọn thủy triều,
Duyên giang một trận nước bèo chảy tan.
Anh-Tôn nổi nghiệp gian nan,
Tây-đò một dải giang-san cõi nhà.
Mạc vào xâm nhiễu Thanh-hoa,
Thái-sư Trịnh-Kiểm lại ra tiêu binh,
Hóa châu có đất biên thành,
Bốn bề san hải giới dành kim-thang,
Trịnh-Công tâu với Lê Hoàng,
Chọn người ra giữ một phương thành đài.
Bản triều Thái-Tổ hùng tài,
Chống cờ ra trấn cõi ngoài từ đây.

Việt mao khi đã đến tay,
Hoành-sơn một dải mới gày cơ đồ.
Mặt trong đành đã khỏi lo.
Trình công chuyên ý tri khu cõi ngoi.
Quận-Gia, Quận-Định mấy người,
Hung, Tuyên binh hợp các nơi thêm đầy.
Mạc dân suy yếu từ đây,
Vạn Lê xem đã đến ngày trùng hanh.
Đem quân về giữ Tây-kinh,
Bể thanh lại lặng tấm kinh như không.
Nhân khi Mậu hợp ấu trùng,
Mở đàng Phố-cát qua sông Bồ-đề.
Mạc vào quân lại rút về,
Mạc lui quân lại bốn bề kéo ra.
Tuyết sương trăm trận sông pha,
Trình-công vì nước cũng đã cần lao.
Tuổi già vừa giải tiết mao,
Con là Trình-Cối lại vào đồng hung.
Kiêu hoàng quen thói con rồng,
Binh quyền lại để Trình-Tòng thay anh.
Cối, Tòng một gốc đôi cành,
Vinh khô đã khác ơn tình cũng khuê.
Anh em mâu thuẫn hai bề,
Thừa cơ Mạc lại kéo về nội xâm.
Mặc lui Tòng mới mạnh tâm,
Ngoài trương thanh thế trong cầm quyền cương.

Lại mưu tàn nhân trung lương.
Vàng đưa ngoài cửa. búa trương dưới màn.
Ta tình phụ tám miền đan,
Đem Lê-cập-đệ giết oan nữ nào.
Đất bằng nổi trận ba đào,
Để cho xa giả chạy vào Nghệ-an.
Thư-Điền vừa mới hồi loan,
Lôi-dương đã nổi tiếng oan giữ vơi.
Thế-tôn con thứ nối đời,
Trịnh Tông phù lập cũng bài giả danh
Cõi ngoài giặc Mạc tung hoành,
Bắc-hà cát cứ mấy thành nhân dân.
Giáng uy nhờ có lời thần,
Nhân khi Mậu-hợp đến tuần thiên tru.
Mạc-thần mấy kẻ vũ phu,
Sao mai lác đác, lá thu rụng rôi,
Xuất binh vừa gặp cơ giờ,
Dương-kênh len lối ra ngoài Thiên-quan.
Tràng khu một lối duyên sơn,
Huyện châu gió lướt, tràng-an lửa nồng.
Bỏ thành Mạc, chạy qua Đông,
Đuôi sang Phụng-nhỡn đảng cùng mới thôi.
Kể từ Ngụy-Mạc tiếm ngôi,
Năm đời truyền kế sáu mươi năm chầy.
Trần ai quét sạch từ rầy,
Về kinh ban yến tiệc bầy thưởng công.

Mới sai sứ giả cầu phong,
Nghe sấm Minh hải còn lòng tin nghi.
Sai quan hội khám một kỳ,
Phong làm Đô Thống Cơ mi gọi là.
Phùng khoan sứ tiết cũng già,
Biểu từ biện chiết thực đà thiết minh.
Mấy nhời ôn dụ đình ninh.
Phong vương còn đợi biểu tinh có ngày.
Hồ lui, lang tới khéo thay,
Mạc kia vừa đẹp Trịnh này lại lên.
Tông xem căn cứ đã bền,
Công danh càng thịnh uy quyền càng cao,
Rõ ràng ngọc sách tinh bao,
Gia phong nguyên sủy dự vào sủng chương.
Bình-an lại tiếm tước vương,
Gây nên tiếm thiết mở đường khải du.
Kinh tôn còn độ ấu cồ,
Đồng-lương ai kẻ xanh-phù vạc Lê.
Triều-thần những lũ Bùi-khé,
Lại tìm Mạc-nguyệt theo về Kinh cung.
Nghĩ-dương gió tắt lại nồng,
Thị thành nổi đám bụi hồng bởi ai.
Nhân khi giá ngự ra ngoài,
Thừa hư Mạc lại vào nơi đô thành.
Quan quân ra đánh lại bình,
Thừa hư mới phát tự Thanh đở về.

Chông gai tuy sạch mọi bề,
Mà trong quyền cả chuyên về một tay.
Bốn phương tai biến đã đầy,
Dầm khô, núi lở cát bay mù giời.
Chẳng qua trăm sự tại người,
Gẫm cơ hưu cấu, biết đời thịnh suy.
Sùng đâu phục trước đường đi.
Để cho Trịnh chúa lại nghi Lê-Hoàng.
Sinh con gặp đũa vô lương.
Châu liên sao nữ quên đường quân thân.
Thừa gia theo lối cường-thần,
Vua Lê, chúa Trịnh nhân tuần đã quen.
Thần-tôn vừa mới cải nguyên
Sách phong Trịnh Tráng đã ban từ giờ
Thành-đò quyền trọng hơn xưa,
Nhà Lê cũng một giải thừa mà thôi.
Nước nhà đang buổi yên vui,
Xin vua xuống chiếu chuyển ngôi nhẽ gì ?
Chẳng qua là dạ gian khi,
Làm cho rõ mặt phúc uy từ nhà.
Chơn tôn tuổi mới mười ba,
Hằng hờ quyền chúa, ngôi cha mặc lòng.
Quốc-vương Minh mới cải phong.
Bảy năm lệnh số vừa xong một đời.
Xây quanh mới tổ đạo giời,
Bán thiêng đem lại cho người truyền gia.

Thần-tôn thay giữ nghiệp thần,
Thượng-hoàng lật đổi mặt ra Tàn-hoàng.
Thờ ơ cờ đạo, nhà vàng,
Chinh quyền phó mặc Trịnh-vương biết gì.
Nhà Minh thủ ấy đã suy,
Mượn binh lại rắp nhờ uy cường-thần,
Sắc phong chiếu dụ ân cần,
Phó vương Trịnh lại thêm phần tôn vinh.
Cả giàu sang, lớn quyền hành,
Giang sơn chung một, triều-đình chua đôi.
Tiếm phong Trịnh-Tộ nối ngôi.
Tước vương mình lại tài bồi cho con.
Càn-cương ngày một suy mòn,
Cuộc đời chìm nổi ai còn hiệu trung.
Bản triều mở dấu kỷ phong.
Thánh thần truyền rồi một lòng tôn Lê.
Quyền gian giận Trịnh mọi bề,
Sắc sai Chiêu thuận khắc kỷ tiến chinh.
Sáu năm rồi mới bãi binh,
Lũy bài còn dấu uy linh để truyền.
Vận Lê còn buổi chuân chuyơn,
Huyền tôn thơ ấu để quyền Tây-vương.
Đảng uy đã biến cương thường,
Vào châu không lạy, miếu đường có ai.
Thiên nhan lại muốn sánh vai,
Giường ngồi đem đặt bên nơi ngự liền.

Dọc ngang dưới phủ trên dền,
Mống tinh cải bộ, gây nền tranh vương.
Vũ-công lại muốn phấn dương,
Đem quân đánh Mạc tiến sang Cao-Bình.
Mạc vào cầu viện Yên-kinh.

Phong làm Đô-Thống tung hoành cõi xa.
Bốn châu riêng một sơn-hà,

Danh tuy phụ Hán, thực là thế Ngô,

Gia-tôn vừa nổi cơ đồ,

Xe loan đã giục tri khu ra ngoài.

Phòng biên đã có tướng tài,

Quân tà một trận lũy đài phá tan.

Mã đầu đã trở qui an,

Hà trung Trịnh lại đặt quan lưu đồn.

Về nhà lại lập Trịnh-Côn,

Nam-vương theo lối quyền môn một rông.

Đêm ngày bí các thông dong,

Vân thần thay đổi vào trong tặc hầu.

Quốc-Trinh tham tung ở đâu,

Bởi sao nên nổi gây thù ưu binh.

Hy-Tôn hoàng-đệ thay anh,

Ngôi không luống giữ, quyền hành mặc ai.

Bấy lâu chiếm cứ cõi nài,

Hãy còn Mạc nghiệt mấy đời đến nay.

Di thư sang với Quảng-Tây,

Một lần hội tiêu từ rầy chạy xa.

Quan Thanh xâm chiếm cõi ta,
Vị Xuyên, Bảo Lạc, Nà-oa, Lộc-Tình.
Thờ-quan lại có tư tình,
Tham vàng đem giới-kiệt mình chuyên đi.
Biên ngoài xâm tước nhiều bề,
Ở trong chính sự chính tề được bao.
Lễ chi hơn lễ bang giao,
Mà cho quan thị đứng vào đầu ban.
Thế mà những kẻ cư quan.
Cũng đành ngoảnh mặt cho loạn tôn-vinh.
Tại triều mấy kẻ trăm anh,
Nguyễn-Đang, Đồng-Trịnh công thanh một
Thế-Vinh tài học ưu trường, [đường.
Nguyễn-Hanh, Hà-mạc văn chương cũng già,
Bởi ai thiên hạ âu-ca.
Chẳng quan Tham tụng Lê gia nịnh thần.
Tình đi ughĩ lại xa gần,
Nhiều phần vì Trịnh, ít phần vì Lê.
Mồi giàu sang đã say mê,
Lấy ai chỉ trụ làm bia trong đời.
Dụ-tôn nổi giữ ngôi giới,
Trịnh cương chuyên chế theo loài cô gia.
Lục phiên lại đặt tư nha,
Bao nhiêu tài phú đều là về tay.
Các quan trấn thủ mới hay,
Hung, Tuyên thống hạt tì rầy chia hai

Vũ-thần mỗi trấn một người,
Đề cho vững thế mặt ngoài phiên li.
Lấy năm điều khảo Trân-Ti.
Cứ trông điều kế mà suy hay hèn.
Thâm hình đặt viện phủ tiền.
Sai quan tra kiện thay quyền pháp ti.
Vũ khoa mấy đặt phép thi,
Hỏi đường thao lược, thử nghề đao cung.
Ba trường phúc thí đã xong,
Đề ranh Tạo-sĩ bảng rồng cũng vinh.
Kén thêm tứ trấn binh đình,
Vệ quân mấy đặt sáu dinh từ rầy.
Công tư điền thổ xưa nay,
Sai quan khám đạc sai tay dân cày.
Tuần hành có sứ khuyến nông,
Giữ gìn dê lộ xét trong dân tình.
Đem thư biện mới nhà Thanh,
Mỏ đồng mỏ kẽm lại giành về ta.
Lập bia trên Đồi chú hà,
Giời cương từ ấy mới là phân minh
Qui mô cũng muốn sức bình,
Mà lòng lãng tiếm tự mình ra chi
Lập phủ đường ở Cồ-bi,
Toan đem kinh quốc đi về cố hương.
Đông cung đã lập Duy-Trường,
Bông không lại đổi Duy-phương có sao?

Trịnh-giang quen lối quan hào,
Truất ngôi Vinh-khánh hãm vào tội nhân.
Thuần Tôn đặt bỏ mấy lần,
Phúc uy mặc sức cường thần mấy ghê!
Ý-tôn còn tuổi hài đề,
Danh tuy chính-thống quyền về phó-vương.
Trịnh càng dâm ngược kêu hoang!
Đêm ngày luống những tham đường vui chơi.
Dấu xe giông ruổi quanh giờ,
Sửa sang cảnh vật, vẽ vờ động tiên.
Quỳnh-lâm, Hương-hải, Hồ-thiên.
Xem thiên-hạ chật cửa-thuyền biết bao.
Kho tàng ngày một tiêu hao,
Bán khoa mua tước tiền vào sáu cung.
Phó-vương còn chữa cam lòng,
Thượng-vương lại giả sắc rồng nhà Thanh.
Tội giờ kể đã quán doanh,
Sao cho nghiệp báo đến mình mới thôi.
Bông đầu một tiếng thiên-lôi,
Thất kinh ngơ ngác như người chứng điên.
Ở hang lại gọi cung-tiên,
Đề đoàn nội thụ chuyên quyền lộng uy.
Lòng người sao chẳng bạn li,
Ếch kêu qua hợp thiếu gì gần xa.
Sơn-Nam có giặc ngân càn,
Nguyễn-Cừ, Nguyễn Tuyền là giặc Đông.

Sơn-tây nghịch Tế, nghịch Bồng,
Động ngoài ra mặt, độn trong bốn bề.
Năm hang Trịnh có biết chi,
Quận-Bào, Quận-Thực, đua bề chanh công.
Phó-vương quen thói nhà rông,
Chẳng phò Trịnh thị sao xong việc đời.
Nguyên-công Quý-cảnh mấy người,
Vào trong định sách, ra ngoài diệu binh.
Cùng nhau phò lập Trịnh-doanh,
Thái-vương Trịnh lại tôn anh làm vi.
Sai quan kinh-lược bốn bề,
Khải ca mấy khúc điều về tấn công.
Cơ mưu Trịnh cũng giao hùng,
Nghĩ mình chuyên tiếm ắt lòng ai ưa.
Có Lê mới có đến giờ,
Phải cầu hiền đức để nhờ phúc chung.
Kìa người mắt phượng râu rồng,
Duy-Diêu vốn cũng là rông thần minh.
Hạ-dài khuất bóng tiền tinh,
Khôn thiêng còn để một cảnh phúc chi.
Hay đâu cầu ứng cũng kỳ,
Bỗng xui Trịnh-chúa tạm đi ra ngoài.
Vũ-công một giấc hiên mai,
Mơ màng giường thấy phong tài đế-vương.
Tinh kỳ nhã nhạc lạ nường,
Thái-bình nghi vệ rõ ràng chẳng ngoa.

Sớm mai vừa mới tỉnh ra,
Duy-Diêu xảy đến chơi nhà lạ sao.
Thấy người mà ngắm chiêm bao.
Mời hay trăm triệu ứng vào tự nhiên.
Nghe nhời Trịnh mới phô lên,
Hiên-Tôn từ ấy chiếu truyền nổi ngời.
Vân Lê đến lúc xuy đòi,
Chấp tay rũ áo lạng ngồi mặc ai
Gặp khi nhiều việc chóng gai,
Loạn trong Ba-phủ giặc ngoài bốn phương.
Văn thần có kẻ phẫn dương,
Phạm-công Đình-trọng gồm đường lược thao.
Phao-sơn trở ngọn cờ đào,
Nguyễn-Cự đã phá, Nguyễn Cầu cũng tao.
Nguyễn-Phương cứ độc lôn-sơn,
Tuyên, Lưng là đất, Lâm-man là nhà.
Trịnh vương quyết chí xông pha,
Huyết sào quét sạch binh xa mới về.
Quyền gian kế tập quen lề,
Trịnh-Sâm lại cũng sinh nghề vũ-công.
Mạnh-thiên hang thăm núi cùng,
Hãy còn Hoàng chất lâm tàng ẩn thân.
Sai đoàn Nguyễn-Thục đem quân,
Càng rừng săn thú một lần mới thành.
Lại toan dẹp cõi Trấn ninh,
Chim e địa thế nhân tình chưa quen.

Địa đồ ai khéo vẽ nên,
Thu ngoài man-cảnh về bên khuyết-đỉnh.
Gần xa đã tỏ tình-hình,
Mới sai chư tướng đề binh đánh liền.
Trình-quang thành lũy vững bền,
Bồ-Chông núi cả cũng nên hiểm giới.
Biển dâu trữu dịch lạ đời,
Nửa đêm mở lũy cho người tiến sang.
Bởi mưu Ngũ-phúc chiêu hàng,
Nguyễn-chiều trong lại đem dâng nội công.
Vậy nên Duy-Mật thế cùng,
Hỏa viêm một phút cô dong cũng liễu.
Cây công Trịnh mới thêm kiêu,
Càng dầy đức sắc, càng nhiều ác cai.
Vu oan nữ đặt lên lời,
Để cho Thái-tử thiệt đời hồng minh.
Phúc uy chuyên tiếm một mình,
Mũ dầy diên đảo nghĩa danh còn gì.
Thế mà vạc cả duy trì,
Bởi tiên liệt thánh Nam kỳ nổi ngời.
Nền danh phận đạo vua tôi,
Giàu hùng mất via đứng ngồi sao au.
Bấy giờ có giặc Tây san,
Ở trong lại có Phúc Man lộng hành.
Thừa cơ Trịnh mới sai binh,
Đưa thơ vào trước kẻ tình ngoại thân.

Rằng : toan trừ đũa lộng thần,
Cùng nhau quét sạch bụi trần cõi Tây.
Lá cờ theo ngọn gió bay,
Thừa hư trực để vào ngay nhà Hồ.
Phúc-Man đem lại hiến phù,
Trịnh-binh nhân thế trảng khu được thành.
Đôi bên lập lũy phân dinh.
Làm than mấy trận quan binh hiểm nghèo.
Độ quân nó bắc phù-kiều,
Thủy-hoa phấp phới qua đèo Hải vân.
Quảng nam đồn tụ lục-quân,
Trong Tây, ngoài Trịnh xa gần với ai.
Thuyền rồng vào bến Đồng-nai,
Long-hung còn đợi cơ giờ có khi.
Gió thu thổi rạc cành Lê.
Ác bay chưa biết đỗ về nhà ai.
Ngụy-Tây ngấp nghé mặt ngoài,
Trịnh Sâm trong lại sai người cầu phong,
Vũ-trần-Thiệu kể là trung,
Mặt tuy ứng mạnh nhưng lòng vẫn kiên.
Động-dinh xa vượt bè tiên,
Trên gò dưới đất tám nguyên sạch trong.
Biểu tiên phó ngọc đuốc hồng,
Ngậm cười thề với chén nồng cho xuôi.
Làm cho vỡ mặt gian hồi.
Mà người chìm nổi trong đời thẹn riêng.

Xây vắn thay có khuôn thiêng.
Càng già cõi ác càng nghiêng sóng tinh.
Tuyên-phi là gái khuynh thành,
Đem bề ân ái chuyên vành phúc uy.
Đem ngày riêng một buồng the,
Cướp quyền địch trưởng dựng bề đồng mông.
Yêu cơ khi diễm càng nồng,
Khiến nên Trịnh Khải sinh lòng âm mưu.
E khi sự thế đảo đầu,
Ước cùng các trấn điều vào giúp công.
Điện-thư có đưa hầu trong,
Tin lòng nên mới ngỏ cùng Ngô-Nham.
Người sao chẳng chút lương tâm
Khoa-danh đã nhục, quan trâm cũng hoai.
Lòng riêng tham đắm mùi đời,
Phu tình thày tớ, cải lời phụ thân.
Quyết đem sự ấy củ trần,
Làm cho Trịnh-Khải một lần châu liên.
Sâm già, Cán lại thiếu niên,
Phó cho Hoàng-Bảo giúp nên sao đành.
Tuyên phi học thói buồng mành,
rong đưa dưới mặt nhân tình điều nghi.
Ở trong Khải mới thừa kỳ,
Ngoài quân Ba-phủ nhân khi lộng hành.
Cùng nhau sáp huyết hội minh,
Trống hồi chưa dứt các dinh đã vào.

Cửa thành bình lửa xôn xao,
Một con cỏ nội cá ao còn gì.
Cán vong khải lại tiếm vị,
Thủ-bình từ ấy nhiều bề tuyên kiêu.
Hung hăng ngoài phố trong triều,
Phá nhà cướp cửa đập diu vào ra.
Đầy đường những tiếng oán ta,
Văn thần, võ tướng điều là bó tay.
Tây-sơn nghe thấy sự này,
Tiếm mưu có rắp đời ngày xuất chinh.
Có tên Nguyễn-Chỉnh tài danh,
Nhân khi tao loạn đem mình hàng ngay.
Cơ quan mưu lược vẽ bầy,
Tam lòng nước cũ mượn tay người ngoài.
Tây-sơn biết tỏ mọi hai,
Chia quân thủy bộ quyết bài kéo ra.
Ngọn cờ tỏ lối sông pha,
Hải-Vân Đồn-trấn đâu là chẳng tan.
Cánh buồm đê lớp cuồng lan,
Các dinh đông hai quân quan chạy dài.
Tây-sơn còn sợ mặt ngoài,
Rắp ngăn tràng lũy tính bài phán-vương.
Khéo đâu Chỉnh lại đưa đường,
Ràng trong sự thế chi nhường cho ai.
Tướng-công uy dậy bên giới,
Này cơ phá trúc bản mười chẳng xa.

Bấy lâu họ Trịnh gian tà,
Bình kiều dân oán ắt là bại vong.
Uy giới ai giám tranh phong,
Hãy xin thừa thắng ruổi giông cõi ngoài.
Phải chăng Huệ mới nghi lời,
Lại cho Nguyễn-Chỉnh lĩnh bài tiên phong.
Lá buồm theo ngọn gió đông,
Vượt qua cửa bể vào sông Vị-hoàng.
Quan-dung (1) đầu mới lạ nhường,
Mũ lông, áo đỏ chạt đường kéo ra.
Bụi hồng mờ mịt kinh hoa,
Lục môn, Thúy-ái gần xa tan tành.
Quyết liền Trịnh mới thân chinh,
Tây-luông giáp trận quân mình đảo qua.
Nài voi toan giở lại nhà,
Cờ Tây-sơn đã mở ra đầy thành.
Qua Hạ Lôi rắp lánh mình,
Giữa đàng gặp đũa phụ tình bắt ra.
Tây-sơn vốn kẻ hung tà,
Còn e người chốn Bắc-hà khó xong.
Phò Lê có biểu một phong,
Mặt ngoài trung nghĩa, trong lòng gian khi.
Hiền-Tôn tuổi tác đã suy,
Nghe tin cơ biến biết gì là đầu.
Vừa khi Nguyễn-Huệ vào hầu,
Vấn an lại kể gót đầu đình ninh.

1) Mũ áo quan binh.

Rằng : nghe họ Trịnh cường hoành,
Vây đem quân nghĩa quét thay bụi trần.
Chủ trương mừng thấy đông-quân,
Thái bình cây cỏ được nhuần hơn mưa.
Phúc lành chúc chữ cứu-như,
Của tin mấy quyển đồ-thư dâng vào,
Bệ rồng ban chiếu tinh bảo
Gia phong Nguyễn-Huệ đương trao quốc-công.
Ngọc-Hân vừa trạc đào hồng,
Ép duyên kim cải kết lòng sai lang.
Đương cơn đồng vác ngọn ngang,
Thực hư chẳng tỏ, biển thường ai tin.
Hơi tàn gấn trở gót tiên,
Lại với Nguyễn-Huệ gửi quyền quốc gia.
Một hai xin giở về nhà,
Bóng đèn tiếng búa dăm là di duyên.
Bảo thành kinh lý đã yên,
Ngôi cao phò lại cháu hiền thừa gia.
Duy-kỳ rồi giữ nghiệp nhà,
Cải-nguyên Chiêu-Tổng mới là sơ niên.
Huệ còn lưu ở long-biên,
Anh là Nguyễn-Nhạc theo miền lại ra.
Rước mời ngày tiếp đôi ba,
Bệ từ Nhạc mới lân la tự tình.
Đất dân đâu cũng triều đình,
Giao lân rồi sẽ cất mình Nam-qui

Nửa đêm âm hiệu cuốn kỳ,
Bao nhiêu tài hoá chuyên về sách không.
Bỏ Nguyễn-Chính ở Thăng-Long,
Cũng toan cắt cánh mở lồng với ai.
Về quê Chính mới giả bài.
Rằng: vàng mặt chỉ về sai đất nhà.
Mộ quân hương giõng đem ra,
Ngoài là trống giặc, trong là giữ kinh.
Cựu thần mấy kẻ công khanh,
Thoát hưu để việc triều đình mặc ai.
Tân khoa còn có một hai.
Bùi-dương Trần-án cũng người trung trinh.
Cùng nhau phụng sắc triều bình,
Thồ hào củ tập vào kinh hộ tùy.
Phân vân tranh lập nhiều bề.
Kẻ phò Trịnh-Lê, người suy Trịnh-phùng.
Yến-Đô lại cứ tập phong,
Nhưng mưu phò Trịnh quyền lòng tôn Lê.
Mậu-Xung, Tích nhưõng kẻ chi,
Phùng-Lơ còn biết thị phi nhẽ thường.
Trách thay Trọng-Tế họ Dương,
Cũng trong khoa bảng, cũng phượng đại cần.
Sao không biết nghĩa quân thần,
Bầy mưu phế lập sắp quân vây thành.
Non sông còn mặt triều đình.
Bạc đen xem thấy nhân tình mà ghê!

Lê-khoàng cầm giặc nhiều bề,
Mặt thư sai sứ đưa về Nghệ-an.
Chỉnh xưa tuy giả mưu gian,
Được thư rầy mới nở gan anh hùng.
Hịch bay đậu cũng nức lòng.
Tứ-thành tứ đột quân rông hơn muông.
Dặm tràng thẳng ruidi chinh an.
Nghệ, Thanh quét sạch mấy đoàn kiến ong,
Yên-Đô (1) sức yếu thế cùng.
Theo Dương-trọng-lễ qua vùng Bắc-ninh.
Đại quân tiến đến kinh thành,
Long-tân nghị duyệt đại đình thường công.
Loan thư ban trước thềm rông,
Cha phong băng quân, con phong tước hầu.
Trăm quan ngồi thừ thuả đầu,
Cánh vây sum họp, phủ lâu nghênh ngang.
Bốn phương lại động khói lang.
Tây-sơn riêng mặt bá vương một giới.
Nhạc Quý-nhơn Lữ Đồng-nai,
Quảng-nam Nguyễn-Huệ trong ngoài chia nhau
Nhân cơ lại rầy qua mâu
Văn-Nhâm vàng lĩnh quân phủ kéo ra.
Qua Nghệ-an đến Thanh-hoá,
Thổ-sơn giáp trận, Trịnh-hà áp binh.
Giặc ra đến đất Ninh bình.
Thỉnh đem hai vạn tinh binh quyết liều.

(1) Là Yên-đô-vương, trước của vua Lê-chiêu
Thông phong cho Trịnh-Bồng.

Một đêm thuyền trái buồm xiêu,
Vì cơn sơn xuất đến điều thua công.
Vân-Nhâm kéo đến Thăng-long,
Lê-hoàng thẳng thốt qua sông Nhi-hà,
Bắc-ninh cũng dất dân nhà,
Bạc thay Cảnh-Thước sao mà bất nhân !
Nỡ nào quên nghĩa cố quân,
Đông thành không rước sai quân cướp đường
Ngư-bào cũng nhiệm màu sương,
Nguyệt-giang mục thị nhiều đường gian nguy.
Tây-sơn thừa thế cùng truy.
Cha con Nguyễn Chính một kỷ trận vong.
Bắt phu canh giữ bên sông.
Kia Dương-dinh-Tuấn cũng mong phù trì.
Chước đâu phải gián mấy kỳ,
Đề cho xe giá chạy về Chi-linh,
Vội vàng chưa định hàng dinh.
Mà Bình-tích-Nhưõng nữ tình đuổi theo.
Giải vây lại có thổ hào,
Lã Hoàng xuân-Tứ cũng điều cần vương.
Tháng dư vừa đến Thủy đường,
Kể về tấu tiếp, người sang đầu thành,
Bồng đầu thuyền bạt vào thanh,
Nước non man mác quân tình ngăn ngại,
Vân-Nhâm tự ấy đến giờ,
Vỗ về sẽ tốt đợi chờ chùa-công.

Huệ sao tàn nhẫn cam lòng,
Một hươm nở quyết chẳng đong tưng thần.
Mới đòi hào mục xa gần,
Xem nhân tình có mười phần thuận không.
Nguyễn-huy Trác cũng hào hùng,
Một thang tiết nghĩa quyết lòng quyên sinh.
Biết thiên hạ chẳng thuận tình,
Lập người Giám-Quốc đem binh lại về.
Lê Hoàng truận kiến nhiều bề,
Mẹ con cách trở biết về nơi đâu.
Thái-tử lạc tới Long-Châu.
Thổ quan dò hỏi tình đầu thủy chung.
Cứ lời đạt đến Quảng-Đông.
Gặp Tôn-sĩ-Nghị cũng lòng mục lòn.
Một phong biểu tấu chín lần,
Càn-Long có ý ân cần vì Lê.
Đền rồng ban ấn tử nê,
Đem quân bốn tỉnh trao về một tay.
Nam-quan thẳng lối đường mây,
Tắt qua tràn Lạng sang ngay Sông-Cầu.
Tập công phá trại nội hầu.
Theo đường Kinh-Bắc tới đầu Nhị-Giang.
Riêu trâu đầu đã sẵn sàng,
Vua Lê mừng thấy đón đàng khao binh.
Tôn công quân lệnh tức thành,
Tơ hào chẳng phạm, lăm thành cũng phu.

Qua sông mới bắc cầu phù,
Tây-Luông quân đóng Đông-dò ngư vào.
Quốc-vương sẵn ấn tay trao,
Truy tùy thương kẻ công lao nhọc nhàn.
Bao nhiêu hào kiệt xa gần,
Đua nhau đều đến cửa quân đầu thăm.
Su a sao vắng vẻ hơi tăm.
Rầy sao hiệp lực đồng tâm lắm người.
Viêm-lương mới tỏ thói đời,
Dạ trong đã chán mặt ngoài cũng khinh.
Song mà ý thế nhà Thanh,
Thờ ơ với kẻ nước mình mặc ai.
Cơ mưu những chắc lưng người,
Đề cho đất nước trong ngoài mãi tròn.
Quan Thanh đã được Thăng-Long.
Một hai rằng thế là xong việc mình.
Dùng dảng chẳng chịu tiến binh,
Nhắc đường phòng thủ mống tình đại hoang.
Tây-sơn nghe biết sơ phường,
Giả điều tạ tội quyết đường cất quân.
Dặm tràng nào có ai ngăn,
Thừa hư tiến bực đến gần Thăng Long.
Trực khi đến lũy Nam-Đông,
Quan Thanh đầu mấy anh hùng khôn đang.
Vua Lê khi ấy vội vàng.
Cùng Tôn-sĩ-Nghị sang đàng Bắc-ninh.

Qua sông lại sợ truy binh.
Phù kiêu chém đứt quân mình thác oan.
Ngần ngơ đến ải Lạng san,
Theo sau còn có quân quan mấy người.
Cầm tay Sĩ-Nghị than dài,
Vi mình kiến nên bộ người luống công.
Nhẽ đâu lại dấn bộn lòng,
Xin về đất cũ để mong tái đồ.
Tôn-công cũng có tiên trừ,
Đã dâng mặt biểu xin cầu viện binh.
Quế-lâm còn tạm trú mình,
Bông đầu nghe chiếu nhà Thanh triệu về.
Phụng sai có sứ hộ tùy,
Sứ đầu lại gặp những bề chớ nan.
Sứ-thần là Phúc-khang-An,
Đã e xa cách lại toan giới lừa.
Dần dà ngày tháng thoi đưa,
Lê Hoàng luống những đợi chờ Yên-kinh.
Tấc gang khôn tổ sự tình,
Sẽ xem con tạo giúp mình hay không.
Tự khi tam-phẩm gia phong,
Mới hay Thanh-đế cam lòng thế thời.
Nỡ làng đến bước xa xôi,
Nhưng trong đạo chúa nghĩa tôi chẳng rời.
Lê-Hàn, Lê-Quỳnh mấy người,
Như Tông Ich-Hiếu cùng lời thế mình.

Tông vong điều kẻ trung trinh,
Mã-dồng khen cũng có tình tôn quân.

Vua Lê phút lánh cõi trần,
Non sông cách diễn mấy lần xa xa.

Tri binh nhờ thánh triều ta,
Kẻ gần an chốn người xa tìm về.

Sang Thanh mấy kẻ theo Lê,
Còn ai cũng động lòng quê ngậm ngùi.

Vận Lê đến thế mà thôi,
Ba trăm sáu chục năm rồi còn chi.

Mới hay có thịnh có suy,
Hang sâu, núi cả có khi đổi dời.

Trước sau tính lại trăm đời,
Có giới đất cũng có người chủ trương.

Khai tiên là họ Hồng-bàng,
Thục thay Triệu đổi thường thường suy đi.

Rồi ra hợp hợp, chia chia,
Trái Đĩnh, Lê, Lý, Trần, Lê mấy đời.

Thiếu chi chuyện văn đầy voi,
Hiếm điều đặc thất, hiếm người thị phi.

Lại còn nhiều việc tin nghi,
Sự muôn năm cũ chép ghi rành rành.

Bát sơn vàng mệnh đan-đỉnh,
Các Lê lần dở xử-xanh muôn đời.

Truyện xưa theo sách diễn lời,
Phải chăng xin đã hương giới rạng soi.



